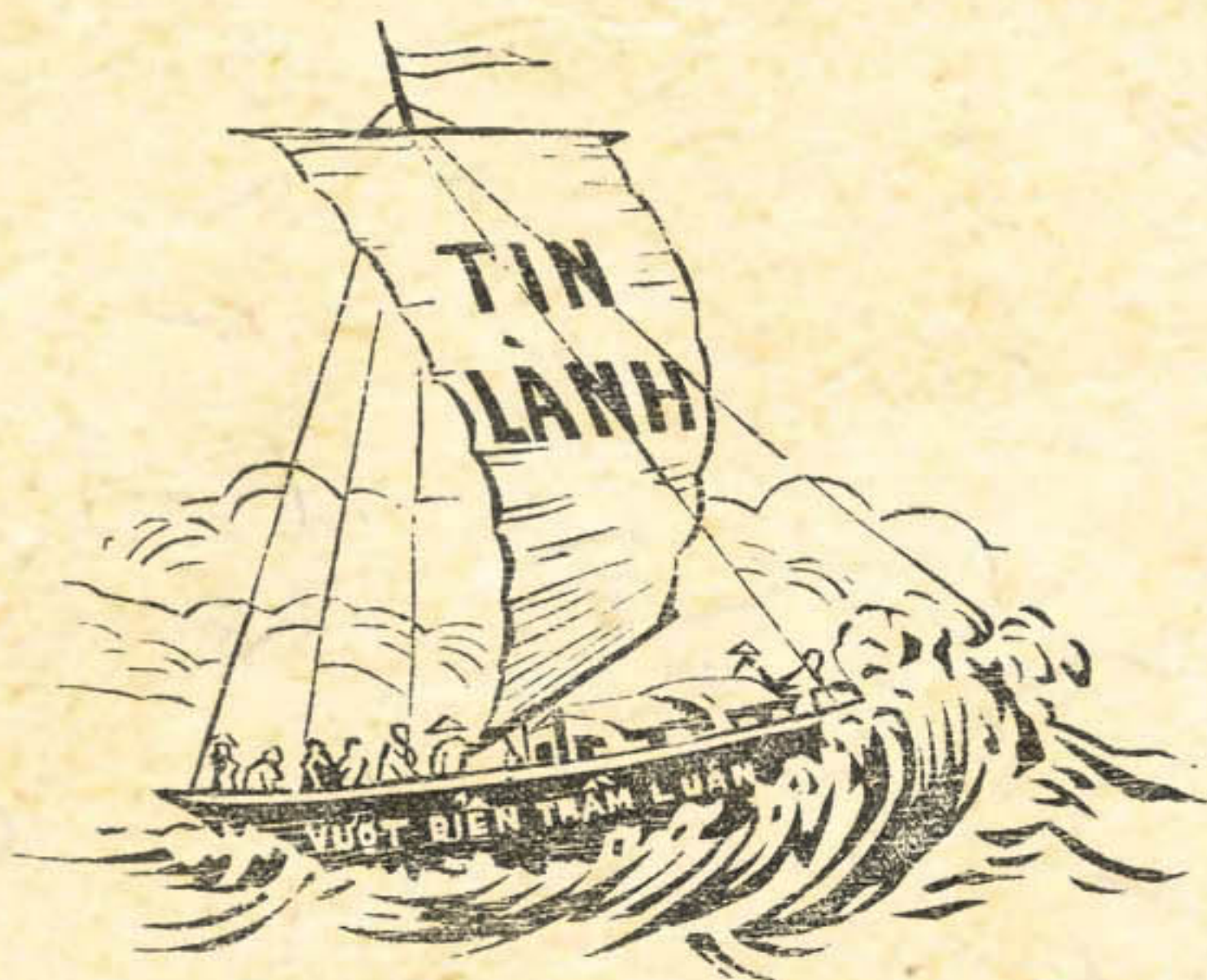


THÀNH-KINH BÁO



Tổ nổi lòng, lúc tạm chia tay

BỒN-BÁO chủ-nhiệm xin bày-tỏ đôi lời để anh em biết rằng ông gần về nghỉ ít lâu. Từ trước đến nay, bồn-báo chủ-nhiệm vui-thỏa vì được chủ-trương tờ báo này, và cũng nức lòng ngợi-khen Chúa luôn, bởi thấy anh em bấy lâu vẫn hết lòng giúp-dỡ: nào viết bài, nào mua báo, nào cho tiền, nào cổ-động và cầu-nguyện. Vậy xin cảm ơn Chúa và anh em. Nếu chẳng được anh em gom công góp sức, thì trong thời-kỳ kinh-tế khủng-hoảng, chắc THÀNH-KINH BÁO khó đứng vững để làm chứng về Tin-lành cứu-rỗi, và để gánh-vác một phần xây-dựng Hội-thánh của Đức Chúa Trời ở cõi Đông-dương. Dầu năm nay số độc-giả không bằng năm ngoái, nhưng thật ra anh em đã hi-sinh và làm-lụng gấp bội ba năm trước. Bồn-báo chủ-nhiệm lấy làm hàn-hạnh mà giới-thiệu với anh em: trong khi vắng mặt, thì ông mục-sư W. A. PRUETT, và về sau thì có lẽ ông mục-sư J. J. VAN HINE, sẽ tạm thay mà lo công-việc trong tòa báo. Anh em



Anh em có chớ giúp một tay để con thuyền «Tin-lành» được phồn-hưng mà cứ tiến lên không?

đã hết lòng giúp-dỡ, thì chắc anh em cũng sẽ vui lòng mà đồng-công cộng-tác luôn. Xin anh em cầu Chúa đưa ông bà chủ-nhiệm đi đường bình-an, lại dùng ông bà để cổ-động cho công-việc và Hội-thánh Ngài ở xứ Đông-dương này được thêm mở-mang và may-mắn. Nếu Đức Chúa Jê-sus còn chưa tái-làm, thì bồn-báo mong rằng chẳng bao lâu ông bà sẽ lại sang xứ Đông-dương và đem theo «ơn-phước dồi-dào» (Rô 15: 29) để cứ lại làm chức-vụ.

Hội-thánh cần được phục-hưng thiêng-liêng

MẤY năm nay Hội-thánh nước Anh và nước Mỹ được một cơn phục-hưng lạ-lùng, gọi là *Oxford Movement* (cuộc vận-động ở thành *Oxford*). Có lẽ trong cơn phục-hưng ấy còn một vài điều không ăn-hiệp trọn-vẹn với những lời dạy-dỗ sâu-xa của Kinh-thánh, và nhứt là còn cần giải-tỏ rõ hơn về công-lao chuộc tội trên núi Gò-gô-tha. Nhưng, lạ-lùng thay, làn sóng phục-hưng ấy tràn vào lòng mấy mươi vạn người thuộc mọi thứ-bậc vẫn triu-mến thế-

gian! Nhờ cơn phục-hưng ấy, nên sự xưng tội, sự đền tội và sự cùng nhau chia-xẻ bước từng-trải thiêng-liêng càng được phô-bày rõ-rệt. Ôi! Nguyễn anh chị trong Hội Tin-Lành Đông-Pháp hạ mình trước mặt Chúa, xưng tội với Ngài và với nhau, đền-trả những việc trái phép, và được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh! Chỉ Đức Thánh-Linh mới có thể khiến chúng ta sẽ ăn-ở xứng-đáng với danh Đấng Christ và dắt-dẫn nhiều linh-hồn trở lại cùng Ngài. Sự cần-dùng gấp-rút của Hội-thánh ngày nay là phải thật được phục-hưng về đời thiêng-liêng và được đầy-dẫy Thánh-Linh của Chúa. Như vậy, Hội-thánh sẽ không có phe-đảng dấy lên hoặc tà-giao xen vào, còn lòng chúng ta thì sẽ được ràng-buộc chặt-chẽ với nhau bởi tình yêu-thương của Đấng Christ. Chúng ta nên cầu-xin Đức Chúa Trời ban cơn phục-hưng cần-kíp dường ấy, ngõ hầu «suối chảy nơi đất khô» (Êsai 44: 3), tức là đất Đông-dương có hơn hai mươi triệu linh-hồn đương hư-mất.

Mỗi sáng sớm, trước phải giao-thông riêng với Chúa

NHUNG cơn phục-hưng gọi là *Oxford Movement* đó còn khiến chúng ta chú-ý hơn đến một sự cần-dùng khôn xiết, tức là mỗi buổi sáng tin-đồ phải để thì-giờ yên-tĩnh mà ở riêng với Đức Chúa Trời, và xét mình theo như lời Ngài dạy-đỗ. Ở Xuất-Ê-díp-tô Ký 34: 2-3, Đức Chúa Trời biểu Môi-se lên đỉnh núi lúc sớm mai để lại nhận các bảng luật-pháp; nhưng chỉ một mình ông đến trước mặt Chúa thôi, chớ không được đem theo một người nào cả. Khúc Kinh-thánh này dạy chúng ta nhiều điều quý-báu. Hỡi độc-giả yêu-quí! Mỗi buổi sớm, lúc mới dậy, trước khi tiếp ai và làm việc gì, chúng ta buộc phải đối mặt với Đức Chúa Trời đã. Nếu ngày nào chưa thông-công với Chúa, thì chớ nên giao-tiếp cùng ai. Giao-thông với Chúa và tra-xem Kinh-thánh mỗi buổi sáng sớm, đó là chìa-khóa của sự sống

thiên-liêng sâu-nhiệm, của sự đánh thắng cơn cám-đỗ, của sự quét sạch tội-lỗi, và của sự dìu-dắt nhiều linh-hồn trở lại cùng Chúa Jê-sus. Nếu không để thì-giờ ở riêng với Chúa đó, thì chúng ta sẽ không được Ngài ban phước và chỉ lối đưa đường, lại sẽ không được kết-quả tươi-tốt. Kìa, các ông *Moody, Praying Hyde, Spurgeon, Finney* và nhiều ông khác đã được Chúa dùng để phục-hưng Hội-thánh, để cứu-vớt mấy ngàn linh-hồn, đều là những người biết dành riêng thì-giờ lúc sớm mai mà cầu-nguyện Chúa luôn. Nguyễn mỗi tin-đồ sẽ nhờ ân-diễn Chúa mà cầu-nguyện mỗi buổi sáng sớm một cách trung-tín, ngõ hầu cả Hội-thánh sẽ được phục-hưng!

Lời tiên-tri gần được ứng-nghiem

TÌNH-HÌNH ngày nay tỏ ra thế-gian chẳng bao lâu sẽ ở dưới quyền *Antichrist* (kẻ nghịch Đấng Christ) cai-trị. Vì trong nhiều nước, quyền cai-trị lần lần thu vào một tay khác thường. Kìa, *Mussolini* ở Ý, *Hitler* ở Đức, *Dollfus* ở Áo, *Staline* ở Nga, đều dở ngón độc-tài cả. Hiện nay *Roosevelt* ở Mỹ, là nước dân-chủ, cũng hầu như cầm quyền thế ấy. Quả thật, chúng ta thấy sắt trộn lẫn với đất sét, (xem Đa-ni-ên 2: 33, 35, 42, 43), tức là hình-bóng chỉ về chánh-thể chuyên-chế lộn với chánh-thể dân-chủ, song không hề dính-dấp với nhau, y như lời tiên-tri chép trong Kinh-thánh. Vả, đối với người đã nắm hết chánh-quyền, hơn-dân không những tôn-trọng, mà lại hầu như thờ-lạy nữa. Còn tin-đồ Chúa? Phải nhớ luôn rằng sau những ngày buồn-thảm và thời-kỳ khó-khăn, thì thế-giới tội-ác này sẽ tốt-đẹp hơn hết và bước vào thời-đại hoàng-kim mà loài người bấy lâu vẫn mong-mỏi. Bao giờ sẽ được như vậy? Chính nhằm lúc Đấng Christ từ trời tái-lâm, vì «quyền cai-trị—cả thế-gian—sẽ nẩy trên vai Ngài» (Ê-sai 9: 5). Này, anh em ơi! Hãy đứng thẳng, hãy ngược đầu, vì sự giải-cứu của mình gần tới. — *T. K. B.*



BA TRẬN ĐẠI-CHIẾN

MỤC - SƯ PHAN - ĐÌNH - LIÊU, BẮC - LIÊU, NAM - KỲ

TRA-XEM lịch-sử chiến-tranh của thế-giới: đời thượng-cổ, họ đánh nhau bằng cây, ném nhau bằng đá; đến đời trung-cổ, mới có cung bắn, gươm chém, khiên đỡ, giáo đâm. Từ đó, người ta mới chép ra nhiều sách binh-thor đồ-trận. Gần đây khoa-học càng ngày càng phát-minh, họ chế ra nhiều khí-giới để chiến-tranh rất kịch-liệt. Trận Âu-chiến 1914-1918 mới đó và cuộc Nhứt-Hoa xung-đột vừa rồi, đánh bộ chưa cam, lại kéo xuống biển; đánh biển chưa thỏa, lại bay lên không; đại-bác nổ vang trời, trái-phá kêu dậy đất, máy bay trưng cánh vù-vù, khí độc thả ra mờ-mịt, làm cho tướng-quân mất vía, đông-sĩ kinh hồn biết bao!

Còn tin-đồ Chúa thì đánh trận thiêng-liêng với ma-quỉ. Ma-quỉ là đứơc vô-hình vô-tượng, gươm chém chẳng đứt, giáo đâm không vô, trái-phá ném không tan, đại-bác bắn không phủng. Nếu chúng ta nhờ sức riêng mình, thì chắc thấp trí thua mưu, ắt phải nhứt trường đại-bại. Nếu nhờ một diệu-kế vạch ra từ Chúa vạn-quân ở nơi thiên-thượng, thì ma-quỉ chắc phải bó tay, bỏ khí-giới mà xa chạy. Diệu-kế ấy là gì? Tức là lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-thánh. Tôi xin vẽ ra ba cuộc đại-chiến như sau đây để hiển độc-giả đồng-lãm:

I.—Trái mạng Chúa, A-đam thua trận

Đức Chúa Trời cho người ở vườn

Ê-đen để trồng và giữ vườn, rồi Ngài phán rằng: «Người được tự-do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn, nhưng về cây biết đều thiện và đều ác, thì chớ hề ăn đến, vì một mai người ăn, chắc sẽ chết» (Sáng 2: 15-17). «Trong loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỉ-quyệt bon hết, rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán-dẫn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến, và cũng chẳng nên đá-động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết đều thiện và đều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý, vì để mở trí-khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình. Chồng cũng ăn nữa» (Sáng 3: 1-6).

Ấy là trận thứ nhứt ma-quỉ dùng binh-khí bằng rắn mà đánh lừa tổ-tông chúng ta. Ông A-đam không giữ lời Chúa, sa vào ba chước ác-nghiệt của quỉ Sa-tan, tức là sự mê-tham của xác-thịt, mê-tham của mắt và sự kiêu-ngạo của đời (1 Gi. 2: 16). «Bởi sự không vâng-phục của một người, mà mọi người



MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIÊU

chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết đều thiện và đều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý, vì để mở trí-khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình. Chồng cũng ăn nữa» (Sáng 3: 1-6).

khác đều thành ra kẻ có tội» (Rô 5:19).

II.—Dẫn Kinh-thánh, Cứu-Chúa thắng ma-quỉ

«Bấy giờ, Đức Thánh-Linh đưa Đức Chúa Jêsus đến nơi đồng-vắng, dặng chịu ma-quỉ cám-dỗ. Ngài đã kiên ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm rồi, sau thì đói. Quỉ cám-dỗ đến gần Ngài, mà nói rằng: Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi. Đức Chúa Jêsus đáp: Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời. Ma-quỉ bèn đem Ngài vào nơi thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền-thờ, và nói rằng: Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên-sứ gìn-giữ ngươi, thì các đấng ấy sẽ nâng ngươi trong tay, kẻ chơn ngươi vấp nhằm đá chẳng. Đức Chúa Jêsus phán: Cũng có lời chép rằng: Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời ngươi. Ma-quỉ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế-gian, cùng sự vinh-hiến các nước ấy, mà nói rằng: Ví bằng ngươi sấp mình trước mặt ta mà thờ-lạy, thì ta sẽ cho ngươi hết thấy mọi sự này. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng nó rằng: Hỡi quỉ Sa-tan, ngươi hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Người phải thờ-phượng Chúa là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi. Ma-quỉ bèn bỏ đi; liền có thiên-sứ đến gần mà hầu việc Ngài» (Ma 4:1-11).

Ấy là trận thứ hai ma-quỉ cũng dùng ba chước trên đó mà cám-dỗ Đức Chúa Jêsus. Song Ngài đã dùng gươm của Đức Thánh-Linh, đứng vững trên lời Đức Chúa Trời, mà hát khúc khải-ca, dưng cờ toàn-thắng, nên có thể cứu những kẻ bị cám-dỗ (Hê 2:18).

III.—Nhờ lời khải-thị, tín-đồ được thắng

«Anh em phải làm mạnh-dạn trong Chúa, nhờ sức toàn-năng của Ngài. Hãy mang lấy mọi khí-giới của Đức

Chúa Trời, để được đứng vững mà địch-cùng mưu-kế của ma-quỉ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ-quyền, cùng thế-lực, cùng vua-chúa của thế-gian mờ-tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên hãy lấy mọi khí-giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn-nạn, anh em có thể cự-địch lại, và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững-vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công-bình, dùng sự sẵn-sàng của Tin-lành bình-an mà làm giày-dép. Lại phải lấy thêm đức-tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu-chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm Đức Thánh-Linh là lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh-Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu-nguyện và nài-xin. Hãy dùng sự bền-đỗ trọn-vẹn mà tỉnh-thức về điều đó, và cầu-nguyện cho hết thấy các thánh-đồ» (Êph. 6:10-18).

Đó là lời hịch của Đức Thánh-Linh truyền cho chúng ta, là người lính của Đức Chúa Jêsus, đương chống-cự cùng ma-quỉ vậy. Trong trận thứ ba bây giờ, muốn được bách chiến bách thắng, thì ta phải vâng-theo lời Ngài, đứng vào chỗ chết của Đức Chúa Jêsus trên cây thập-tự, cũng đồng sống lại với Ngài, thật như lời binh-pháp đã nói: «Chí chi tử-địa nhi hậu sanh.» (Đặt vào chỗ đất chết, rồi mới biết tìm cách mà sống được).



ƠN THÁNH DỒI-DÀO!

CÓ người thuật rằng vua Sê-sa xưa có ban đồ-vật rất quý giá cho một quan đại-thần. Quan đó tâu rằng: «Đồ vua ban cho thật mất giá quá!»

Vua đáp rằng: «Nhưng đối với vua Sê-sa, thì đồ-vật này có phải là mất giá quá đâu!» Đức Chúa Trời chúng ta là Vua cao-cả thích ban ơn cho chúng ta; vậy, nguyện chúng ta thích xin Ngài ban ơn rộng-rãi lạ-lùng!—*Moody*.

GẤM ĐỜI GIA-CỐP

MỤC-SƯ GEO. M. BLACKETT Ở THÀNH TORONTO XỨ CANADA

LỊCH-SỬ của Gia-cốp bày-tỏ hai đều trái nhau lạ-lùng. Ấy là sự hèn-mạt của loài người và ân-diễn của Đức Chúa Trời. Tên Gia-cốp nghĩa là «quèo-ngáng cho ngã xuống,» hay là «kẻ lập mưu hại người để chiếm quyền.» Tên của ông thật xứng với việc làm của ông.

Ông là một người bày mưu-chước quỷ-quyệt và có tài lừa-gạt. Ông dường như đã sẵn-sàng để được hầu hết mọi sự, miễn là những sự ấy không thúc-giục ông lập chước bày mưu. Ông tin Đức Chúa Trời, nhưng ông chẳng nhờ-cậy Ngài. Đức Chúa Trời lập giao-ước với Áp-ra-ham và Y-sác; Ngài cũng lập vững giao-ước ấy với Gia-cốp. Đức Chúa Trời hứa với Gia-cốp rằng Ngài sẽ làm trọn mọi điều ông ao-ước, nhưng ông chẳng tin-cậy Ngài sẽ giữ lời hứa. Ông thích dùng tài khéo và mưu-chước của chính mình mà làm thành mọi sự.

GIA-CỐP LỪA-GẠT VÀ BỊ LỪA-GẠT

Trước hết ông bày mưu-chước để được quyền trưởng-nam. Đức Chúa Trời hứa rằng ông được quyền ấy, nhưng ông cảm-biết mình cần lập mẹo để chiếm quyền ấy, chớ không cần tin-cậy Đức Chúa Trời để được quyền ấy. Vậy, ông đã bắt chẹt người anh đương đôi, nghĩa là đã đem món canh phạt-dậu dồi lấy dứt quyền trưởng-nam mà mình ham-muốn.

Rồi đến việc ông tộc-trưởng Y-sác chúc phước. Việc này quan-trọng lắm, vì nó quyết-định cái số-phận tương-lai của kẻ nhận phước ấy. Theo phương-lược của Đức Chúa Trời, thì Ngài đã chỉ-định cho Gia-cốp nhận phước ấy. Nhưng Gia-cốp không tin-cậy Đức Chúa Trời làm thành việc ấy cho mình. Gia-cốp hiệp với mẹ để lập mưu cướp phước của Ê-sau. Cứ theo mưu ấy, thì họ buộc phải lừa-gạt và nói dối để ăn-cướp phước ấy. Nhưng sự buộc-phải đó dường như không

ngăn-cản Gia-cốp ăn-ở trái phép.

Kết-quả nguy-hiểm lắm. Gia-cốp muốn giữ vẹn mạng sống, nên phải trốn đi để khỏi chết bởi sự trả thù của người anh đã bị ăn-cướp và đương giận diên tiết. Nếu Gia-cốp yên-lặng chờ-đợi Đức Chúa Trời, yên-lặng nhìn-xem Ngài làm trọn phương-lược lạ-lùng của Ngài đối với mình, thì mọi sự sẽ tốt-đẹp hơn biết bao! Nhưng cách hành-động như thế chẳng qua là cái đặc-sắc của tấm lòng loài người! Xác-thịt lấy làm dễ-dàng mà tự làm trọn những phương-lược của mình hơn là chờ-đợi Đức Chúa Trời. Chúng ta mất nhiều thì-giờ để học biết rằng Đức Chúa Trời có thể làm cho chúng ta một cách tốt bội phần hơn là chính chúng ta có thể làm cho mình.

GIA-CỐP ĐƯỢC ƠN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Khi Gia-cốp ở Cha-ran với cậu, là La-ban, thì tánh-nết ông chẳng làm cho ai thỏa lòng hết. Trước kia ông gieo cái gì, thì bây giờ ông bắt đầu gặt cái đó. Kẻ lừa-gạt lại bị lừa-gạt. Nhờ nhiều bước từng-trải cay-đắng, ông thấy rằng «con đường kẻ phạm tội lấy làm khốn-cực thay!» (Châm 13 : 15). Bồn-tánh hay bày mưu-chước cứ cai-trị ông cho đến nỗi ông đã dựa vào lưng cậu mà nên giàu-có và đã dứt tình thương-mến bà-con.

Nhưng có một mặt khác của truyện-tích buồn-thảm về loài người bất-toàn đó. «Nơi nào tội-lỗi đã gia-thêm, thì ân-diễn lại càng dư-dật hơn nữa» (Rô 5 : 21). Gia-cốp được hưởng ân-diễn lạ-lùng. Đương khi ông tránh khỏi sự giận-dữ của anh mình, thì Đức Chúa Trời hiện đến cùng ông tại Bê-tên và làm vững lời Ngài giao-ước với ông. Cuộc gặp-gỡ ấy dường như cốt để Đức Chúa Trời phán với ông rằng : «Hỡi Gia-cốp, ta đã hứa ban cho người mọi sự này, người há chẳng nên thôi gắng sức riêng để tin-cậy ta sao?»

Nhưng Gia-cốp rất u-trệ về phần thiêng-liêng. Ông chẳng những không học bài Đức Chúa Trời dạy mình, song lại còn cố cò-kẻ trả giá (mặc-cả) với Ngài. Nhưng Đức Chúa Trời cứ xử-chí với Gia-cốp. Ngài nhin-chịu ông một cách kiên-nhẫn và nhơn-lành. Đức Chúa Trời yêu-thương Gia-cốp. Mọi cách Ngài xử-chí với đứa con đi đông-dài đó đều cốt để dẫn con đến chỗ đầu-phục và tin-cậy. Những việc xảy ra trong đời Gia-cốp đưa-dẩy ông cho mau tới chỗ phải quyết chọn bề nào.

GIA-CỐP SỬA-SOẠN GẶP Ê-SAU

Rút lại, Gia-cốp phải từ-giã Cha-ran để cùng gia-quyến và cả tài-sản trở về quê-hương. Ông vừa cất bước lên đường, thì có một vấn-đề quan-trọng hiện đến trong trí ông. Ông gặp Ê-sau thế nào đây? Con giận của anh ông có theo năm qua tháng lặn mà nguôi đi chăng? Đức Chúa Trời lại can-thiệp để kêu-gọi Gia-cốp tin-cậy Ngài.

Đương lúc ông đi đường, thì Đức Chúa Trời cho ông thấy thoáng qua đạo thiên-bình oai-mạnh của Ngài (Sáng 32 : 1-2). Đức Chúa Trời dường như phán với Gia-cốp rằng: «Hỡi Gia-cốp, bây giờ ngươi hãy tin-cậy rằng ta săn-sóc ngươi. Hãy coi đạo thiên-bình oai-mạnh của ta, ta sẽ thay ngươi mà đối-phó với Ê-sau.» Nhưng ông chưa sẵn lòng tin-cậy Đức Chúa Trời, nên ông bèn bày mưu-chước để gặp Ê-sau.

Trước hết ông sai mấy sứ-giã đi thăm-dò thái-độ của Ê-sau. Họ trở về và báo tin vắn-tắt rằng: «Người đương đem bốn trăm người đến để rước chủ» (Sáng 32 : 6). Nghe vậy, ông càng sợ-hãi cuống-cuồng. Tin báo ấy đáng phải đổi lòng ông mọi cách mỹ-mãn đến nỗi ông tin-cậy Đức Chúa Trời; nhưng ông còn tưởng mình có thể bày mưu-mẹo để thoát khỏi những bước khó-khăn. Ông không có khí-giới để đánh trận. Nhưng ông rất tin-cậy tài ngoại-giao của mình.

Bước thứ nhứt của ông là chia bọn người đi với mình làm hai đội như

vậy, nếu Ê-sau đánh đội này, thì đội kia sẽ thoát nạn. Doạn, ông mới cầu-nguyện. Thật là một lời cầu-nguyện rất tốt, nhưng rõ-ràng thay, Gia-cốp nhờ-cậy mưu-chước của mình hơn là nhờ-cậy sự cầu-nguyện! Có nhiều lời cầu-nguyện không thấu đến ngôi Đức Chúa Trời được, vì chỉ là một phần phụ vào công-việc và sự mưu-toan của chính mình chúng ta. Mới cầu-nguyện xong, ông lại bày mưu lập chước.

GIA-CỐP VẬT-LỘN VỚI THIÊN-SỨ

Sự khó-khăn thật là gớm-ghe, còn sự cần-dùng thì gấp-rút lắm. Ông phải đem hết tài-năng để làm cho anh nguôi giận. Nhưng gia-cốp chưa gặp Đức Chúa Trời, thì ông chưa được sẵn-sàng để gặp anh mình. Buổi tối đó ông ở một mình. Vợ con, đầy-tớ và tài-sản của ông đều qua rạch Gia-bốc. Đức Chúa Trời muốn Gia-cốp ở một mình. Đó là ý-muốn mà Ngài thường thấy là rất khó được trọn. Ngài cần có Gia-cốp, là con-cái Ngài, ở một mình. Bấy giờ Ngài vật-lộn với ông.

Gia-cốp vốn hay bày mưu-chước, bèn đem hết sức mạnh và tài-năng để vật-lộn. Đó là tuyệt-điểm, là lúc phân rõ được thua trong cuộc chiến-đấu dai-dẳng giữa Đức Chúa Trời và Gia-cốp, là kẻ lập mưu hại người để chiếm quyền. Đó là cuộc chiến-đấu giữa xác-thịt và Đức Thánh-Linh. Gia-cốp vật-lộn hăng-hái dường nào! Ông không chịu đầu-hàng.

Vị Thiên-sứ vật-lộn với ông bèn đánh ông nhằm chỗ mạnh-mẽ của ông, thành-thử ông hóa ra yếu-đuối. Bấy giờ ông chịu đầu-hàng trọn-vẹn, ông không vật-lộn nữa, nhưng cứ níu chặt và nài-xin Đấng thắng mình ban cho ơn-phước trước khi từ-giã mình. Đức Chúa Trời ban ơn-phước ấy, và Gia-cốp trở nên Y-sơ-ra-ên, trở nên một ông hoàng ở với Đức Chúa Trời. Gia-cốp thấy rằng lúc mình bị thua và chịu hàng-phục, thì mình liền trở nên một ông hoàng, một người đắc-thắng. Chúng ta cũng sẽ thấy như vậy.

Nhưng Gia-cốp rất u-trệ về phần thiêng-liêng. Ông chẳng những không học bài Đức Chúa Trời dạy mình, song lại còn cố cò-kẻ trả giá (mặc-cả) với Ngài. Nhưng Đức Chúa Trời cứ xử-chí với Gia-cốp. Ngài nhin-chịu ông một cách kiên-nhẫn và nhơn-lành. Đức Chúa Trời yêu-thương Gia-cốp. Mọi cách Ngài xử-chí với đứa con đi đông-dài đó đều cốt để dẫn con đến chỗ đầu-phục và tin-cậy. Những việc xảy ra trong đời Gia-cốp đưa-dầy ông cho mau tới chỗ phải quyết chọn bề nào.

GIA-CỐP SỬA-SOẠN GẶP Ê-SAU

Rút lại, Gia-cốp phải từ-giã Cha-ran để cùng gia-quyến và cả tài-sản trở về quê-hương. Ông vừa cất bước lên đường, thì có một vấn-đề quan-trọng hiện đến trong trí ông. Ông gặp Ê-sau thế nào đây? Con giận của anh ông có theo năm qua tháng lụn mà nguôi đi chăng? Đức Chúa Trời lại can-thiệp để kêu-gọi Gia-cốp tin-cậy Ngài.

Đương lúc ông đi đường, thì Đức Chúa Trời cho ông thấy thoảng qua đạo thiên-bình oai-mạnh của Ngài (Sáng 32 : 1-2). Đức Chúa Trời dường như phán với Gia-cốp rằng: «Hỡi Gia-cốp, bây giờ ngươi hãy tin-cậy rằng ta sẵn-sóc ngươi. Hãy coi đạo thiên-bình oai-mạnh của ta, ta sẽ thay ngươi mà đối-phó với Ê-sau.» Nhưng ông chưa sẵn lòng tin-cậy Đức Chúa Trời, nên ông bèn bày mưu-chước để gặp Ê-sau.

Trước hết ông sai mấy sứ-giã đi thăm-dò thái-độ của Ê-sau. Họ trở về và báo tin vắn-tắt rằng: «Người đương đem bốn trăm người đến để rước chủ» (Sáng 32 : 6). Nghe vậy, ông càng sợ-hãi cuống-cuồng. Tin báo ấy đáng phải đổi lòng ông một cách mỹ-mãn đến nỗi ông tin-cậy Đức Chúa Trời; nhưng ông còn tưởng mình có thể bày mưu-mẹo để thoát khỏi những bước khó-khăn. Ông không có khí-giới để đánh trận. Nhưng ông rất tin-cậy tài ngoại-giao của mình.

Bước thứ nhứt của ông là chia bọn người đi với mình làm hai đội như

vậy, nếu Ê-sau đánh đội này, thì đội kia sẽ thoát nạn. Doạn, ông mới cầu-nguyện. Thật là một lời cầu-nguyện rất tốt, nhưng rõ-ràng thay, Gia-cốp nhờ-cậy mưu-chước của mình hơn là nhờ-cậy sự cầu-nguyện! Có nhiều lời cầu-nguyện không thấu đến ngôi Đức Chúa Trời được, vì chỉ là một phần phụ vào công-việc và sự mưu-toan của chính mình chúng ta. Mới cầu-nguyện xong, ông lại bày mưu lập chước.

GIA-CỐP VẬT-LỘN VỚI THIÊN-SỨ

Sự khó-khăn thật là gớm-ghe, còn sự cần-dùng thì gấp-rút lắm. Ông phải đem hết tài-năng để làm cho anh nguôi giận. Nhưng gia-cốp chưa gặp Đức Chúa Trời, thì ông chưa được sẵn-sàng để gặp anh mình. Buổi tối đó ông ở một mình. Vợ con, dầy-tóc và tài-sản của ông đều qua rạch Gia-bốc. Đức Chúa Trời muốn Gia-cốp ở một mình. Đó là ý-muốn mà Ngài thường thấy là rất khó được trọn. Ngài cần có Gia-cốp, là con-cái Ngài, ở một mình. Bấy giờ Ngài vật-lộn với ông.

Gia-cốp vốn hay bày mưu-chước, bèn đem hết sức mạnh và tài-năng để vật-lộn. Đó là tuyệt-điểm, là lúc phân rõ được thua trong cuộc chiến-đấu dai-dẳng giữa Đức Chúa Trời và Gia-cốp, là kẻ lập mưu hại người để chiếm quyền. Đó là cuộc chiến-đấu giữa xác-thịt và Đức Thánh-Linh. Gia-cốp vật-lộn hăng-hái dường nào! Ông không chịu đầu-hàng.

Vị Thiên-sứ vật-lộn với ông bèn đánh ông nhằm chỗ mạnh-mẽ của ông, thành-thử ông hóa ra yếu-đuối. Bấy giờ ông chịu đầu-hàng trọn-vẹn, ông không vật-lộn nữa, nhưng cứ níu chặt và nài-xin Đấng thắng mình ban cho ơn-phước trước khi từ-giã mình. Đức Chúa Trời ban ơn-phước ấy, và Gia-cốp trở nên Y-sơ-ra-ên, trở nên một ông hoàng ở với Đức Chúa Trời. Gia-cốp thấy rằng lúc mình bị thua và chịu hàng-phục, thì mình liền trở nên một ông hoàng, một người đắc-thắng. Chúng ta cũng sẽ thấy như vậy.



NÊN CHỊU RÀNG-BUỘC BẰNG THỨ DÂY GÌ?

KHI gặp bước đời hiểm-nghèo, linh-hồn tê-điếng, ông *Martin Luther* nức tiếng kêu rằng: «Tôi đứng đây. Nguyên Đức Chúa Trời giúp-đỡ tôi! Ngoài việc đương làm, tôi không thể làm việc chi khác.» Trong lời này, ông bày-tỏ một chơn-lý cốt-yếu của đời người, ấy là: khi đến thì-giờ tối-trọng phải tính làm gì để số-phận mình sẽ theo đó mà được quyết-định, thì bấy giờ loài người cũng vẫn làm việc mình phải làm. Đức Chúa Trời giúp-đỡ họ đến nỗi họ không thể làm việc chi khác.

Sứ-dồ Phao-lô hiểu-biết như thế. Ông tuyên-bố rằng: «Chính tôi đã được Đức Chúa Jêsus-Christ giựt lấy rồi» (Phil. 3:13); «Tôi rao-truyền Tin-lành,... vì có lẽ cần buộc tôi» (I Cô 9:16); «Tình yêu-thương của Đấng Christ ràng-buộc tôi» (II Cô 5:14—theo một bản tiếng Anh). Phi-e-rơ và Giăng bị điệu đến trước tòa Công-luận, bị giam-đề và bị cấm nhứt không được nhen danh Đức Chúa Jêsus mà rao-giảng; nhưng họ kêu-la rằng: «Về phần chúng tôi, không có thể chẳng nói về những điều mình đã thấy và nghe» (Sứ 4:20). Họ lần lần bị đè-ép dưới một quyền-lực, và đối với sự nắm-giữ của quyền-lực ấy, họ thật là yếu-hèn.

Ông *Livingstone* bị đẩy đến Phi-châu bởi một năng-lực mạnh-mẽ hơn chính ý-muốn của ông. Ông nói rằng: «Đức Chúa Trời dường như kêu-gọi tôi đến những miền xa lắc kia.» Sự kêu-gọi ấy lần lần dẫn ông đến giờ chết quạnh-hiu đơn-chiếc ở miền đồng hoang xứ *Congo*.

Các thánh tử-đạo chịu đau-khổ vì có một tinh-thần ngự trong họ; nầy, họ ở

trong tay của tinh-thần ấy, nên đã hóa ra vô-quyền. Khi ông thủ-tướng xứ *Madagascar* cho thi-hành nghị-định tàn-sát hết thầy môn-đồ của Đấng Christ, thì chính cháu ông đến trước mặt ông mà rằng: «Tôi là môn-đồ của Đấng Christ, xin hãy giết chết tôi đi, vì tôi phải cầu-nguyện.»

Tánh-tình ràng-buộc

Theo lời của nhà triết-học *Emerson*, thì những người phi-thường bị ràng-buộc bởi một điều ở trong họ, chúng ta gọi điều đó là tánh-tình. Tánh-tình là gì? Là số cộng của cả phần đời chúng ta đã qua, là ý-tưởng diễn lại và công-việc làm lại mãi cho đến khi thành ra một phần của chúng ta và thật thành ra chính mình chúng ta.

Ngày thường phải giũa vuốt mài nanh, đến lúc lâm trận mới có hi-vọng đắc-thắng. Người lính thắng trận ư? Chính là nhờ công-phu luyện-tập từ lâu, chớ không phải nhờ dịp đánh trận trong khoảng chốc-lát mà được thắng. Trong mười người chạy đua, tại sao một người được cuộc, còn chín người thua cuộc? Ấy chỉ vì suốt một năm, người được cuộc kia đã dự-bị để thắng. Người luyện-tập hằng ngày, còn mấy người kia thỉnh-thoảng mới luyện-tập. Cuộc hiện-tại không đáng kể đâu, nhưng chính là cuộc quá-khứ do nhiều việc hiệp nên. Ngày trước chúng ta được tự-chủ; nhưng ngày nay chúng ta làm nô-lệ cho ngày trước. Ta chỉ còn một mối hi-vọng, ấy là ngày nay ở trong tay ta, và ta có thể lợi-dụng nó đến nỗi nó sẽ ràng-buộc ngày mai.

Kìa, một chàng thiếu-niên thành-linh phục theo những sự cảm-đỗ nhóp-nhơ,

các bạn chàng đều lấy làm lạ vì chàng sa-ngã. Họ tự hỏi rằng: «Tại sao anh ấy có thể làm một việc như vậy?» Nào có biết chẳng phải cơn cảm-dỗ thành-linh kia đã khiến chàng chìm-ngập đầu. Số là đã mấy năm nay, bốn bức tường trong phòng chàng treo đầy những tranh-ảnh gợi lòng dâm-dục. Chàng chẳng vâng-theo lời của Sứ-đồ Phao-lô khuyên-bảo Ti-mô-thê: «Hãy giữ mình cho thanh-sạch» (I Ti 5: 22), nhưng đã để vết xấu kín-nhiệm lần lần phá hại tánh-tình mình và hủy-diệt năng-lực của ý-chí mình. Thấy con lạc-đà té quỵ, bao giờ người ta cũng đổ tại cái cộng rơm cuối-cùng chất thêm trên lưng nó. Người ta không bị ràng-buộc bởi cái thì-giờ tối-trọng như trên đã nói, nhưng bởi tánh-tình trải qua những năm trước cái thì-giờ tối-trọng ấy.

Ràng-buộc xấu và ràng-buộc tốt

Có hai hạng người bị ràng-buộc: Một hạng bị ràng-buộc bởi những phần cao-thượng của bần-tánh mình; một hạng bị ràng-buộc bởi những phần hèn-mạt. Thuyết định-mạng trong đạo Tin-lành khác với thuyết định-mạng mờ-tối của đạo Hồi-hồi. Hai đẳng thật khác nhau như sự sống với sự chết. Đạo Tin-lành tin rằng người ta được tự-do lựa-chọn những phần cao-thượng hoặc những phần hèn-mạt để nó cai-trị mình. Sự lựa-chọn của họ lần lần dấy lên và ràng-buộc họ. Họ không sao thoát khỏi được nếu mình đã lựa-chọn, chỉ trừ khi họ tin Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Đấng có thể cứu trọn-vẹn những kẻ đến cùng Ngài. Ai bị ràng-buộc bởi bần-tánh hèn-mạt của mình, nấy là tội-mọi. Hầu chẳng có ai hiểu thấu quyền-phép của thú-tánh ở trong chúng ta. Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời, chúng ta biết rằng quyền-phép ấy chẳng thành-linh xông bắt chúng ta. Bao giờ ban đầu ta cũng làm chủ mình, và nếu muốn, thì chúng ta có thể làm chủ mình mãi. Chính tay chúng ta vun-trồng những

cây mai sau sẽ lớn lên và trói-buộc ta. Vậy, nguyện chúng ta chớ để ngày nào qua đi mà không làm cho sự sống của linh-hồn mình được tốt-đẹp hơn! Hãy giữ sao cho lòng mình cứ cảm-biết được tiếng sẽ-sẽ của Đức Chúa Trời phán-dạy mình bởi lời Kinh-thánh.

Thói quen ràng-buộc

Trước hết chúng ta bị ràng-buộc bởi thói quen và bởi những việc trong đời mình mà mình thường làm đi lặp lại mãi cho đến nỗi những việc ấy hóa ra tự-nhiên. Có người cắt nghĩa rằng thói quen là «chỗ trũng trong tâm-trí, mọi công-việc đều đổ xuống đó mà không cần đến tư-tưởng can-thiệp.» Phần cảm-giác của người ta vẫn tiếp-nhận các ấn-tượng có thể ví với hoạt-thạch còn ướt. Mỗi ấn-tượng, bất luận là nhẹ, yếu đến chừng nào, đều có dấu-vết. Khi khuôn đã lần lần cứng, thì không ai bôi-xóa được dấu-vết nữa. Có kẻ mô-tả rằng người ta là một gói thói quen. Đó chắc là duyên-cớ khiến kẻ thuộc về một nhánh đạo kia nói rằng: «Hãy giao cho chúng tôi dạy-dỗ một đứa trẻ cho tới khi nó lên bảy tuổi, rồi chúng tôi sẽ trao lại cho nó ở với các ông suốt đời, nhưng nó quyết không lia-bỏ những điều chúng tôi đã dạy nó từ lúc ban đầu.» Nhà hiền-triết Sa-lô-môn cũng nói rằng: «Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo; dầu khi nó trở về già, cũng không hề lìa khỏi đó» (Châm 22: 6).

Thói quen thành ra bần-tánh thứ hai. Tại sao khi nghe Đức Chúa Jê-sus khuyên-dạy phải bán gia-tài và đem phân-phát, thì chàng thiếu-niên giàu-có kia buồn-thảm mà ra về? Ấy vì tiền-bạc của chàng đã trở nên một phần của mạng sống chàng. Kia, chàng xây đi, vì chàng bị trói-buộc bởi thói ham tiền-bạc, là thói đã đâm rễ ăn sâu trong cả phần đời mình. Vì có đó, nên người giàu khó vào được nước thiên-đàng. Thói quen của đời người hóa ra cái xích bằng sắt.

Hãy coi chừng những ấn-tượng đầu-nhút, đó là một lời dạy-dỗ rõ-ràng. Ta nhìn đến cái gì, ta nghĩ về cái gì, ta sống với cái gì, thì cái ấy sẽ nấn-dúc nên ta. Ông *Herr Hoffman*, là người vẽ bức tranh đẹp nhút về «Con trẻ *Jésus* ở đền-thờ,» đã nhìn-xem tranh Đức Chúa *Jésus-Christ* trong mấy mươi năm, nên càng ngày càng giống bức tranh mình vẽ Ngài. Đấng *Christ* đã thànhra thói quen của đời ông, còn thói quen ấy thì đã thay-đổi và ràng-buộc ông. Đó chính là ý-tưởng của *Sứ-đồ Phao-lô* khi nói rằng: «Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn-xem vinh-hiến Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh-tượng Ngài, từ vinh-hiến qua vinh-hiến, như bởi Chúa, là Thánh-Linh» (II Cô 3:18).

Trách-nhiệm ràng-buộc

Hỡi bạn nam nữ thanh-niên! Hãy sống trong một đời được kể khác tin-cậy. Hãy tham-muốn trách-nhiệm, hãy cầu được gánh nặng, hãy nhóm những người chứng-kiến ở chung-quanh mình. Hãy coi lời phán của Đức Chúa Trời như là bổn-phận của mình; hãy vâng-phục trọn-vẹn tiếng kêu-gọi thứ nhút của lời phán ấy. Chớ tìm chỗ dễ, nhưng hãy chọn công-việc khó-khăn và lớn-lao hơn, tức là công-việc buộc mình phải hết sức dự-bị sẵn-sàng.

Có kể thuật chuyện một bác tài-xế cầm tay bánh ô-tô hàng ở miền Bắc-Mỹ. Nhắm một ngày rét-lạnh thấu xương, bác chở hành-khách, trong số ấy có một người đờn-bà và đứa con nhỏ của bà. Xe chạy đến miệt vắng-vẻ, xa nhà-cửa hoặc nơi ần-núp. Bác nhận ra đứa trẻ được ấp-ủ ấm-áp, nhưng người mẹ thì phải lạnh quá, nên bà buồn ngủ, và bởi đó bà có cơ phải đông máu mà chết. Bác thấy chỉ có một phương-pháp, là làm cho bà bị kích-thích rất mạnh. Bác liền cẩn-thận đặt đứa trẻ ở bên cạnh mình, xô bà ra ngoài đường, rồi mở máy cho xe chạy. Thấy xe-hơi chở con mình

biến mất, bà giựt mình, choàng dậy, chạy theo xe mà kêu-gọi rằng: «Con ơi! Ồi con ơi!» Khi bà đã chạy một quãng đường và đã được ấm-nóng vì cử-dộng mạnh-mẽ, thì bác tài-xế dừng xe lại để cho bà lên. Phải ở gần con, đó là trách-nhiệm bà đã cứu mạng bà. Cách xử-sự của bác tài-xế chẳng phải là độc-ác, nhưng là nhơn-lành. Nhờ trách-nhiệm, biết bao người đã được khỏi bị ru ngủ bởi những cơn cảm-dỗ của ma-quỉ! Đức Chúa Trời đặt gánh nặng trên một người, cho người chịu sự sửa-phạt hoặc sự đau-đớn; những cái đó bắt-buộc người phải hăng-hái và cũng nói với người rằng: «Hãy dốc chí trượng-phu và mạnh-mẽ» (I Cô 16:13).

Trong Hội-thánh, có anh em nào yếu-đuối chẳng? Hãy trao trách-nhiệm cho người ấy. Trong lớp học, có trò nào mà thầy giáo không sửa-trị được chẳng? Hãy dùng nó; hãy cho nó làm một việc tại nơi nếu nó thất-bại, thì nó sẽ bị hổ-thẹn lắm. Bản liệt-kê những bậc anh-hùng của thế-giới gồm lại những người đã làm việc vì cần phải làm,

Đương khi hỏa-diệm-sơn *Vésuve* phun lửa, thì người lính canh-gác thành *Pompéi* (một thành xưa của nước Ý) cứ đứng ở điểm canh và phải thiệt mạng. Thực ra thì người có thể lên đi một cách dễ-dàng với đám đông đương trốn-tránh. Kỷ-luật của nước Rô-ma và phận-sự của người đã cầm-buộc người. Ai có trách-nhiệm lớn-lao, nấy sẽ xô-đuổi sự cảm-dỗ bằng câu đáp lại của Nê-hê-mi: «Ta mắc làm công-việc lớn, xuống không dặng» (Nê 6:3).

Tánh tự-trọng ràng-buộc

Nguyện ai nấy tự hỏi rằng mình thật nhận-biết sự tự-trọng có ý-nghĩa gì chẳng? Ông *Franklin* hỏi rằng: «Nếu người nghiệp-chủ đi vào và bắt gặp anh em biếng-nhác, thì anh em sẽ hổ-thẹn không? Vậy, nếu anh em tự bắt gặp mình biếng-nhác, thì hãy lấy làm hổ-thẹn khôn xiết.»

«Hãy đứng riêng ra và hãy xem-xét cách cử-động của mình; hãy tìm cho thấy đều lầm-lỗi; hãy xem-xét mình dường như người khác xem-xét mình, hãy cố sức đánh giá thật cho mình.»

Người nào tự-trọng, thì bị ràng-buộc. Người phải sống theo lý-tưởng của mình luôn. Trước mặt mình, người không thể làm một việc nào mà người khác sẽ cho là gian-tà, xấu-xa, hèn-mạt, nếu việc đó bị lộ ra. Người tự-trọng quen-biết linh-hồn mình, nên tự coi là đáng được kính-trọng.

Có một người bạn già yêu-quí của chúng tôi nói rằng: «Nếu tôi bằng lòng làm việc bất-lương này, thì tôi không còn kết bạn với chính tôi được nữa.» Ta có bồn-phận phải ăn-ở thế nào cho xứng-đáng với phần cao-thượng của bồn-tánh mình luôn. Làm như vậy tức là sống trong bậc cùng-tốt của mình và sẽ có quan-hệ đến cả cách sanh-hoạt bên ngoài nữa.

«Hãy có lòng thành-thực đối với chính mình, thì kết-quả đành-rành: anh em không thể làm việc giả-dối cho kẻ khác.» Khi cả thế-giới xây lại chống-ngịch mình, một bậc danh-nhơn nước Pháp nói rằng: «Tôi và Đức Chúa Trời còn lại!» Phước thay, bậc danh-nhơn đó! Sự tự-trọng dường ấy ràng-buộc chặt-chẽ hơn mọi sự khác, trừ ra tình yêu-thương. Đừng khi nào quên rằng mình đương ở trong một nhà lạ-lùng mà chính Đức Chúa Trời đã làm nên, tức là một thân-thể đã được chỉ-định làm «đền-thờ của Đức Thánh-Linh» (I Cô 6: 19). Hãy làm mọi việc vì có thực-sự to-tát ấy. Khi bị cám-đỗ làm việc không xứng-đáng hoặc tội-lỗi, anh em nên có can-đảm mà nói như Giô-sép đã nói khi bị cám-đỗ: «Thế nào tôi dám làm đều đại-ác dường ấy, mà phạm tội cùng Đức Chúa Trời?» (Sáng 39: 9).—
Bà C. soạn. (Còn tiếp)

GÌN-GIỮ THÓI QUEN

Anh em đã nhận Đức Chúa Jêsus-Christ thế nào, thì hãy bước đi trong Ngài thế ấy (Cò-lô-se 2: 6)



A. B. SIMPSON

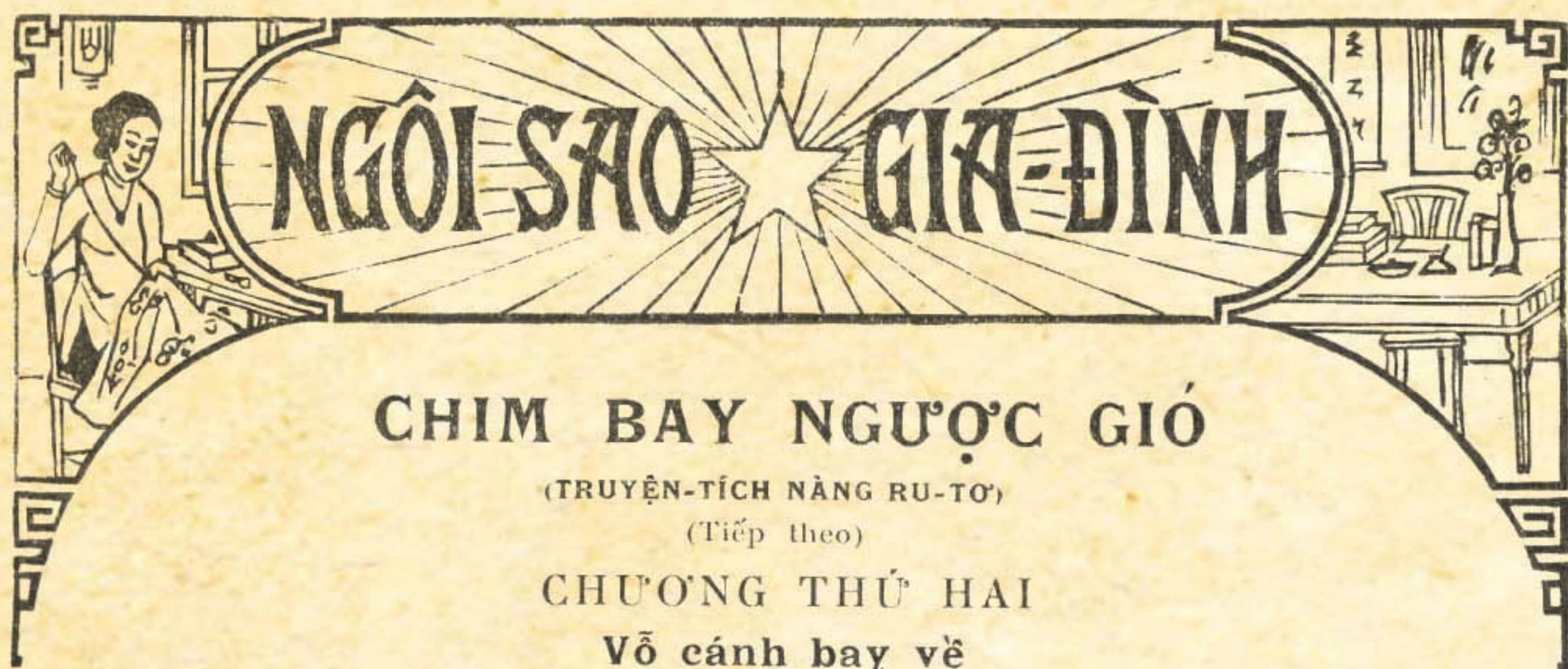
Cứ giữ cho lửa cháy còn dễ hơn để lửa tắt rồi mới nhen lại. Hãy ở trong Đấng Christ. Chúng ta chẳng cần mỗi ngày hốt tro ở lò lửa mà bỏ đi, rồi chụm một ngọn lửa mới. Nhưng chúng ta nên giữ cho lửa cháy luôn, và đừng khi nào để cho lửa tắt. Ngày xưa người Gô-réc không hề để cho ngọn lửa thánh trong đền-thờ của họ phải tắt mất. Theo một ý-nghĩa cao-sâu hơn, ta nên giữ cho lửa từ trời cháy luôn trên bàn-thờ của lòng mình.

Giữ-gìn một thói quen tốt-lành không tốn công nhọc sức bằng gây nên thói quen ấy. Khi ta đã gây nên một thói quen thật thiêng-liêng, thì thói quen

ấy thành ra một ý-hướng tự-nhiên của chính mình ta, và ta sẽ càng ngày càng được tự-do vui-vẻ đương lúc làm theo thói quen ấy.

Chớ nên lập đi lập lại cái nền, là sự ăn-năn các tội-lỗi vốn gây nên sự chết, nhưng nên cứ đi cho tới bậc trọn-lành. Chúng ta đã đạt tới bậc nào rồi, thì hãy cứ tấn-tới theo những khuôn-phép mà trước mình đã theo, và cứ chăm-lo những công-việc mà trước mình đã chăm-lo.

Phải chịu khó-khăn, phải gắng sức, phải cần-thận, thì mới bắt đầu gây được một thói quen thiêng-liêng. Nhưng, nếu chúng ta chỉ muốn cho thói quen ấy được trọn-vẹn, thì nó sẽ thành cái kinh để các dòng nước sống lưu ra một cách tự-nhiên và tự-do trong cõi thiêng-liêng.—A. B. Simpson, *Thần-khoa Tấn-sĩ*.



Nhớ-thương núi cũ, sông xưa,
Lên ghềnh, xuống thác, mẹ đưa con về.

Chim quyền khắc-khoải hồn quê,
Đường này, nỗi nọ, càng tê-tái lòng!

MÀY mù, trời thảm, hạt mưa lác-
đác, ngọn gió thổi dài. Trên
nhánh cây già, mấy con chim đói
đương kêu chiu-chít. Na-ô-mi đi
giữa, hai dâu đi hai bên; bọn láng-
riềng đứng ngoài cửa vẫy tay tiễn-biệt,
ngậm-ngùi tiếc kẻ hiền-lương. Ôi, từ
lúc đầu xanh tuổi trẻ, bà có biết bao
hi-vọng, thế mà nay nó vùi sâu trong
ba cái mồ ở dốc đồi Mô-áp.

Mỗi bước mỗi đau, càng đi càng tủi,
nông-nội này ai thấu cho chăng? Tới
chỗ đường chia ba ngã, bà gượng cười
nói với hai dâu:

—Thôi, hai con nên trở về nhà.
Cám ơn hai con đã ăn-ở có trước có
sau với các con ta và chính ta đây.
Đường đời hai con còn dài, hi-vọng
hai con còn lắm, nguyện Chúa lại ban
cho hai con người bạn trăm năm có
đủ cả tài lẫn đức. Hai con buông áo
ta ra, để ta bớt buồn-rầu trong lúc chia
tay. Nhưng, hai con ơi, dầu rằng cách
mặt, sao nữa xa lòng, ta sẽ nhớ đến hai
con mỗi khi quì gối cầu-nguyện trước
chơn Thánh-Chúa.

Hai nàng nghe lời chua-xót thiết-tha,
bồng chạnh lòng thương-cảm, nức-nở
khóc như gió như mưa, tưởng chừng
hai trái tim non đến phải vỡ tan ra
làm ngàn mảnh...

Bà Na-ô-mi lại nói tiếp rằng:

—Hiện nay ta đã già rồi, để đâu
được ra con trai để lại cùng hai con nỗi
duyên cầm sắt? Mà dầu có được như
vậy, hai con há vui lòng chờ-đợi tới
khi chúng mười tám, đôi mươi tuổi ư?

Ôt-ba cúi chào mẹ chồng, gạt hàng
nước mắt, quay gót về nhà. Còn Ru-
tơ? Nàng nắm chặt áo Na-ô-mi,
khăng-khăng một mực đòi theo để
thay mặt chồng mà phụng-dưỡng bà
cho tới mãn chiều xế bóng. Ấy vì suốt
bảy năm trời, lòng bà và lòng nàng
yêu-thương hiểu-biết lẫn nhau, đến
nỗi hiệp một không sao lìa được.
Nàng gục đầu vào ngực bà, thồn-thức
thừa rằng:

—Con muốn theo hầu mẹ, chẳng
những vì mong làm trọn tấm lòng
hiếu-thảo, song cũng vì ước-ao giữ vẹn
linh-hồn của mình. Bấy lâu con dựa
lưng ấp cánh mẹ, mới biết theo đường
chánh, bỏ nẻo tà. Nay lìa mẹ, con
sao khỏi như chiếc nhạn bơ-vơ, biết
đâu là tổ êm-ấm? Nếu con quay đầu
về với họ-hàng, là kẻ đắm-chìm
trong đạo đa-thần, ắt chẳng kịp thì
chầy, con sẽ lại thờ hình lạy tượng.
Như vậy, con sẽ bị Chúa phạt nặng
trong hồ lửa vực sâu. Xin mẹ đủ lòng
thương-xót, cho con theo về quê chồng
để được tròn- vẹn mọi bề thì may lắm.
Con thề xin nhận Đức Chúa Trời mẹ
làm Đức Chúa Trời con, đồng-bào mẹ
làm đồng-bào con, và ước-ao cùng

chết một nơi, cùng chôn một huyết với mẹ. Nếu mẹ quyết chẳng chiều lòng, thì con thà chết trước mặt mẹ còn hơn lìa Chúa và lìa mẹ.

Thấy nàng quả-quyết như vậy, Na-ô-mi tuôn-rơi dòng lụy, ôm lấy nàng, gục vào đầu nàng, yên-lặng hồi lâu, rồi đáp :

— Nguyễn Đức Giê-hô-va giúp con giữ vẹn lời thề.

Ôi ! Tình yêu chơn-thật của mẹ chồng nàng dâu đối với nhau đó có chẳng chỉ thấy dưới mái nhà những kẻ hết lòng thờ Chúa Toàn-năng.

Vậy, hai mẹ con thui-thủi trên đường xa vắng. Trưa đến, mặt trời ló, mây đen tan, cảnh-vật có vẻ vui-vẻ. Mẹ con ngồi nghỉ dưới bóng mát, dỡ lương khô ra ăn. Tiếng cây reo, tiếng suối chảy hòa cùng giọng chim kêu, vượn hót, kết thành khúc nhạc rập-ràng, giục khách phong-trần gợi lòng nhớ Đấng Chí-Cao. Bụng hết đói, miệng hết khát, hai mẹ con bắt đầu trò-chuyện :

— Thưa mẹ, mẹ hết lòng thờ-phượng Đức Giê-hô-va, có sao Ngài để mẹ gian-truân mười mấy năm trời ?

— Này con, con còn trẻ người non dạ, ít quen đường-lối của Ngài. Người đời thường nói : « Nhà nghèo mới biết con hiếu... » Hiệp theo ý ấy, Đức Giê-hô-va khiến mẹ nếm mùi cay-đắng để thử xem mẹ có thật kính-mến Ngài chẳng.

— À, bây giờ con mới nhớ ra : Trước kia mẹ có nói cho con biết lịch-sử tổ-phụ Áp-ra-ham. Đức Giê-hô-va muốn dùng ông ban phước cho muôn dân, nên trước phải khiến ông từ-bỏ quê-hương, lìa xa họ-mạc, khi nổi, khi chìm, khi lên, khi xuống, ngỗ hầu xúng-đáng với ơn Chúa kêu-gọi.

— Phải đó, con ! Con thử nghĩ : Sáng nay mây mù bao-phủ, gây cho cảnh-vật tiêu-diêu. Nhưng đến trưa, mặt trời chói-sáng, khiến muôn loài nổi vẻ xanh-tươi. Đức Giê-hô-va là Mặt Trời Công-bình, chẳng bao

lâu sẽ chiếu ánh sáng vinh-hiễn cho chúng ta. Về phần ta, cứ phải trông-cậy Ngài, chẳng nên vì bước long-đong mà ngã lòng nản chí. Thôi, ta mau đứng dậy lên đường...

— Trèo đèo, xuống dốc, vượt suối, qua ngàn, suốt bảy ngày trời mới tới địa-phận thành Bết-lê-hem. Na-ô-mi thấy đất tổ quê cha, bỗng mừng rơi nước mắt. Bà nghĩ đến thành-quách trải bao phen mưa gió, vẫn còn bền-chặt vững-vàng ; lại nghĩ mẹ con mình gặp lắm bước éo-le điêu-đứng, lòng riêng luống những ngậm-ngùi. Mẹ con rảo cặng về nhà. Mái xiêu, cột mọc, nền lở, tường long, cảnh lạc-thú gia-đình thuở trước nay tìm đâu thấy ? Than ôi, vật đổi, sao dời, hoa trôi, bèo dạt, ngàn thay cuộc thế nổi chìm !

Được tin « bà Nhon-đức » trở về quê cũ, bọn láng-riềng cùng nhau kéo lại chúc-mừng. Họ tưởng nào ông bà thì mạnh-giỏi, có tiền-tài dư-dật ; nào hai cậu thì cả-lớn, có vợ đẹp, con khôn ; nào hàng-xóm thì được đãi-dâng yến-tiệc. Chẳng ngờ chỉ thấy hai mẹ con nằm vật trên giường tre không chiếu, bốn mắt nhắm nghiền, ngủ say vì mệt. Họ ngồi chờ ít lâu, thì Na-ô-mi và Ruto vừa dậy.

— Chào bà Na - ô - mi ! Chào « bà Nhon-đức ! »

Bà đáp :

— Nghe các ông bà gọi Na-ô-mi (nghĩa là ngọt-ngào), tôi đau lòng quá ! Tôi ra đi đầy-dẫy, trở về tay không. Đức Giê-hô-va đã đẹp lòng buộc tôi ăn chưa uống xót cho đến ngày nay. Tôi về đây chỉ vì muốn nếm xương tăn sẽ được yên-nghỉ ở non sông tổ-quốc, khỏi bị chôn-vùi trong đất ngoại-bang. Từ nay xin gọi tôi là Ma-ra (nghĩa là cay-đắng), vì đời tôi đã nếm-trải cay-đắng.

Đoạn, bà kể cho họ nghe mọi cảnh tang-thương mà mình đã trải qua từ lúc lìa nơi chôn nhau cắt rún. Ai nấy mũi lòng, rơi lụy, than rằng :

« Xưa sao phong gấm, đủ là ?

Giờ sao tan-tác như hoa giữa đường ? »

Kẻ nhiều, người ít, họ hùn nhau giúp-đỡ mẹ con bà để tỏ chút tình thương người lỡ bước.

Mặt trời gác núi, cảnh-vật lần lần chìm vào trong bóng tối-tăm. Đêm yên-lặng. Trong nhà Na-ô-mi, dưới ngọn đèn hiu-hắt, mẹ con bàn cách sanh-nhai:

— Bây giờ nhằm mùa gặt, âu là mẹ con ta mượn liềm đi cắt lúa thuê.

— Thừa mẹ, mẹ nay mình già sức yếu, chịu sao được nổi nhọc-nhẫn? Nếu để mẹ làm-ăn lam-lũ, ắt con không được yên-vui. Vả, liềm ai nấy dùng, có dư đâu mà cho mượn? Thôi, sáng mai con sẽ theo sau thợ gặt đi

mót gié rớt cộng rơi. Nhờ ơn Đức Giê-hô-va, ắt con kiếm được hộp cháo, ngọn rau để mẹ dùng cho qua ngày đoạn tháng.

— Con ơi, con nghĩ vậy thật là rất hiểu, nhưng để thân con phải nhọc-nhẫn lam-lũ, ta đây đau-đớn vô-cùng! Tấm lòng thảo của con như hương thơm ngào-ngạt sẽ bay tới Đấng Toàn-năng. Nguyên Ngài báo-đền xứng-đáng cho con!

Sự kính-mến của nàng dâu với mẹ chồng như thế thật là tốt bậc. Những phùng bất-hiểu mắng mẹ, chửi cha, không vâng lời, không phụng-dưỡng, soi tấm gương đó há chẳng thẹn thãm?

(Còn nữa)

CÁCH CHO CON ĂN BỘT SỮA NESTLÉ

NUÔI con bằng sữa bò từ lúc nó mới sanh cho tới 3, 4 tháng. Rồi sau mới cho nó ăn xen thêm bột sữa *Nestlé*. Ban đầu cho ăn một bữa, hai bữa, ba bữa, sau lần lần thôi bú hẳn, không có đều chi trở-ngại.

Độ-lượng

Bản kê sau đây có biên độ-lượng bột sữa cho trẻ ăn từ tháng thứ ba, nhưng mà sẽ cho ăn kể từ 5 tháng xấp lên thì tốt hơn. Trong 6 tháng đầu đứa trẻ vẫn còn bú mẹ hoặc uống sữa bò thêm.

Cách lường bột dưới đây không nhứt-định, người mẹ sẽ xem sức tiêu-hóa của con mà liệu thêm hoặc bớt.

Cách nấu bột sữa Nestlé

Khi nấu bột, dùng một cái soong (*casserole*), đổ bột và nước lạnh vào

soong y theo lời dạy dưới đây, bắc lên lửa than, cứ khuấy hoài cho đến khi nước sôi thì được, không cần sôi lâu.

Đề nguội, rồi cho vào bầu sữa. Trước khi cho em uống, để cái bầu vào má coi nóng hay vừa, chẳng nên ngậm miệng núc thử, vì e người có bệnh sẽ truyền vi-trùng sang con-nít.

Lúc trẻ hay đau-yếu

Nếu thấy đứa bé không vui hay mệt-nhọc, ăn không tiêu, da nóng, thì nên cần-thận. Nói tắt một lời, hề thấy đứa bé có đau bất-kỳ bệnh chi, thì mau đem nó đến nhà-thương, tìm quan thầy xin thuốc. Trước khi rước thầy thuốc hay là đi nhà-thương, đừng cho đứa bé ăn gì nữa, chỉ cho uống một chút nước sôi hòa chút đường mà thôi.—*Bà Phạm-quang-Nghiêm*.

ĐỘ-LƯỢNG CHO TRẺ ĂN BỘT SỮA

TUỔI Đứa BÉ	Mỗi ngày mấy bữa ăn	MỖI BỮA ĂN BAO NHIÊU	
		Muỗng lớn bột sữa Nestlé	Muỗng lớn nước
3 tháng	6	1 muỗng rưỡi	6 muỗng
4 tháng	6	2 muỗng	7 muỗng
5 và 6 tháng.	6	3 muỗng	11 muỗng
7 đến 10 tháng.	5	4 muỗng	12 muỗng
10 đến 15 tháng trở lên . .	5	5, 6 muỗng	13 muỗng
Người lớn		6, 7 muỗng	18 muỗng



TRUNG-KỲ

Tourane.—Bồn-báo được tin buồn rằng em Dur-thị-Kim-Châu, con gái út của ông bà Dur-phước-Thuận, thơ-ký chi-hội Tourane, đã từ-giã cõi đời mà về yên-nghỉ trong nước của Chúa. Vây, xin có lời chia buồn cùng ông bà Thuận và quý-quyển.—T. K. B.

Dalat.—Dalat là quê-hương của người Mọi, nhưng có rất nhiều người An-nam đến cư-trú làm-ăn. Cảm-tạ Chúa, Ngài chẳng chịu thua ma-quỉ, nên Ngài có làm nhiều công-việc lớn cho chi-hội Dalat.

Về người An-nam. Năm 1933, người An-nam kiều-ngụ tại Dalat ít hơn mấy năm trước; song Chúa làm công-việc cho họ nhiều hơn. Năm 1931, là lúc tôi mới đến, hội chỉ có 6 người tín-đồ, qua năm 1932 thì có 11 người; thế mà hiện nay cộng cả trước sau và kể cả mấy tín-đồ từ các chi-hội khác nhập vào thì đã được 45 người chịu phép báp-têm chắc-chắn. Chúa đã làm ơn cho Hội Dalat được tự-lập tự-trị từ Avril 1933. Vả lại, Ngài cũng khiến cho tín-đồ, kể ít, người nhiều, chung-đậu mua được một cái nhà bằng tôn (tôle), giá đáng 450\$00, dùng làm nhà-thờ Chúa. Lại có nhà riêng cho thầy truyền-đạo ở. Về số tiền làm nhà-thờ

đó, hiện nay hội còn mắc nợ 130\$00, là tiền của mọi người chung nhau cho hội mượn. Xin các quý ông bà cầu-nguyện cho chúng tôi được mau hết nợ ấy.

Một điều nên cầu-nguyện nữa là: làng Gougah có 15 người tín-đồ và làng M'lon có 10 người tin Chúa, cả hai làng ấy cách xa Dalat 38 hoặc 40 cây-số, đều chưa được phép cất nhà giảng! Ngày nào ở hai làng ấy có phép rồi, thì chắc anh em tín-đồ ở đó vui lòng cất nhà giảng ngay hoặc dâng nhà mình làm nơi nhóm lại. Như vậy, Dalat sẽ thêm được hai hội nhánh nữa. Lại có lắm làng khác nữa, song mỗi làng chỉ được hai, ba người cầu-nguyện thôi.

Về người Mọi. Đã có hơn 100 người Mọi cầu-nguyện, song mới có 5 người chịu phép báp-têm. Năm người ấy đã bỏ hẳn được rượu, trầu và thuốc.

Xin các quý ông bà cầu-nguyện cho trường Mọi tại Dalat có nhiều học-sanh, có tiền cất chuồng ngựa và mua ngựa, và cho chúng tôi được trọn phép tự-do đi truyền-đạo giữa vòng người Mọi.

Đó là những công-việc Chúa phải làm và cũng muốn chúng tôi nhúng tay vào trước khi Đức Chúa Jêsus-Christ trở lại.
—Nguyễn-văn-Tâm.

BÀI CẦU-NGUYỆN CHUNG

(Dịch tiếng An-nam ra tiếng Xơ-rê)

Tiếng An-nam

Lạy Cha chúng tôi ở trên trời,
Danh Cha được thánh,
Nước Cha được đến,
Ý Cha được nên,
Ở đất như trời.
Xin cho chúng tôi hôm nay đồ-ăn đủ ngày.
Xin tha tội-lỗi cho chúng tôi,
Như chúng tôi tha kẻ phạm tội nghịch
cùng chúng tôi.
Xin chớ để chúng tôi bị cám-dỗ,
Mà cứu chúng tôi khỏi đều ác.
Vì nước, quyền, vinh-hiến đều thuộc về
Cha đời đời vô-cùng.—A-men.

Tiếng Xơ-rê

Khoay Chap ảnh om hơ dâng trôu,
Xon đảnh Chap đhong ngấn,
Đhà Chap neh tux,
Jonao Chap neh gox,
Ơm u Chê trôu.
Đhanh Ai Ảnh in phanh xa tol ngay.
Đhanh toh tui glai Chól Ảnh.
Đhi lah Ảnh tol tui glai chau lơh Ảnh.
Đhanh Chăn loi Ảnh lơh tui glai
Mơ đhong Chól Ảnh klax jonao iơh.
Mơ Đha gonór Chotao lamjoh ry mơ
Bhap Chơh đhò jol hi nau. A-men.
—Trịnh-văn-Mẹo, Dalat.

NAM-KỶ

Thủ-dầu-một.—Chúng tôi có ít lời trân-trọng chia buồn cùng hữu-quyến thầy Nguyễn-văn-Búp, vì hiền-thê của thầy đã về cùng Chúa. Nguyễn xin Chúa an-ủi lòng thầy bởi tỏ cho biết rằng linh-hồn cô đã được tiêu-đạo khoái-lạc, mà hưởng hạnh-phước trường-sanh trên cõi vĩnh-viễn.—*Nguyễn-văn-Thọ.*

Biên-hòa.—Nhằm ngày lễ Sinh-nhật Chúa, Lữ-hội có mở cuộc phục-hưng từ 24 đến 27 Décembre 1933. Có mời các quý vị mục-sư E. F. Irwin, Paul E. Carlson

(vì ông đau, nên thế thầy Ý), Bùi-tự-Do và Lê-văn-Quế đến giảng giúp. Đời thiêng-liêng của tín-dồ được tăng thêm sức mạnh. Trong bốn đêm giảng cho người ngoại, đêm nào cũng có người đến nghe đông. Xin quý ông bà cầu-nguyện cho hội giống đã gieo được mọc lên tươi-tốt. Tiền dâng

trong cuộc phục-hưng được 14\$29, chi-phí rồi, còn dư 2\$05 thì giúp vào việc giảng cho người Mọi. Cảm ơn Chúa!

Cuối năm 1933, lữ-hội còn mắc nợ ông tư-hóa Trần-văn-Kiên 28\$70. Ông ấy dâng 10\$00, vậy hội còn thiếu 18\$70. Anh em trong hội, kẻ ít, người nhiều, hứa thêm được 13\$50. Hiện nay còn thiếu 5\$20, chưa ai hứa hoặc dâng. Xin các quý hội cầu-nguyện Chúa ban cho đầy-dủ. Cũng xin cầu-nguyện Chúa cứu nhiều người ở đây trở lại với Ngài. Rất cảm ơn.—*Ông-văn-Trung.*

Kế-an.—Cảm ơn Chúa, nhưn ngày lễ Noël, Ban Trị-sự chúng tôi có sắp-dặt giảng bố-đạo từ tối 24 đến tối 29 Décembre 1933. Mỗi đêm có hơn 200 người ngoại đến dự-thính. Họ rất hoan-nghinh đạo Chúa. Kết-quả dâng 10 người an-

nần tội, tin theo Chúa Jê-sus. Cảm ơn Chúa lắm. Đêm thứ sáu là đêm chót, họ nhóm lại càng đông hơn. Họ xin chúng tôi giảng thêm ít đêm nữa, song chúng tôi không có dịp-tiện. Khi ba ông truyền-đạo giảng xong ba bài rồi, bấy giờ đã là 10 giờ rưỡi đêm, thế mà người ngoại không ra, còn muốn hỏi thêm về đạo. Ban Trị-sự chúng tôi có mời ông Nhung, ông Trinh đến giảng giúp. Xin các quý hội nhớ cầu-nguyện cho Hội-thánh Kế-an chừng hai tháng nữa lại có thể giảng bố-đạo và được ơn

Chúa dồi-dào hơn kỳ này. Rất cảm ơn.—*Ban Trị-sự.*

Biên-hòa.—Em Đặng-thị-Rành, con ông Đặng-văn-Cường, có đau thưng rất nguy-hiễm. Vậy xin các ông bà khẩn-thiết cầu-nguyện Chúa cứu em được mau lành-mạnh. Rất cảm ơn Chúa và các quý ông bà.—*Ông-văn-Trung.*



Các giáo-hữu người Thờ ở Đồng-mỏ.

CAO-MÊN

Pnompenh.—Độc THÁNH-KINH BÁO số 35, tôi thấy Hội-thánh Sài-gòn, là một hội đầu-tiên trong Nam-kỳ, phải rày đây mai đó, không yên một chỗ để rao-giảng Tin-lành, thật đáng buồn lắm! Sài-gòn là một thủ-đô Nam-kỳ, củi quế, gạo châu, vật chi cũng mắc. Đất thì 20\$00 một thước vuông; nếu muốn dùng cho đủ cái nhà giảng thì ít ra phải có 2.000\$ để mua 200 thước đất. Rồi lại phải lo cái nhà giảng cho xứng-đáng, thì chắc phải tốn gấp bội. Vậy anh em ở đó biết lo làm sao cho nổi? «Một cây làm chẳng nên non, nhiều cây chụm lại nên hòn-núi cao.» Hỡi anh em có tình yêu-thương! Xin giúp ít nhiều để Hội Sài-gòn mau làm thành-tựu được việc ấy.—*Kiểm-biên, Trần-quốc-Anh.*

Tin buồn.—THÁNH-KINH BÁO được tin buồn rằng dich-mẫu ông Nguyễn-vũ-Tòng vừa mới qua đời tại quí xã. Xin có lời kính viếng cụ, chia buồn cùng ông bà Tòng và tang-quyến.—*T. K. B.*

Ấn-nhơn của Thánh-Kinh Báo.—Một ông giáo-hữu ở Sài-gòn giúp 1\$00, ông Điều ở Hà-dông giúp 0\$40. Bồn-báo xin cảm ơn hai nhà từ-thiện đó.—*T. K. B.*

TIN SAU-CÙNG

Sốc-sỏi.—Chi-hội chúng tôi mấy tháng nay được nhiều ơn-phước: nào được Chúa chữa nhiều bệnh rất nguy, nào nhiều anh em có sự bất-hòa lại hiệp một.

Hội-đồng thường-niên ngày 7 và bất-thường ngày 28 Janvier, có biểu-quyết xây lại nhà giảng mới bằng gạch và bầu-cử bốn ông sau này làm đốc-công: Nguyễn-văn-Trương, Võ-văn-Ngũ, Lê-văn-Ngai và Nguyễn-văn-Hựu. Biểu-quyết cử 11 nam chấp-sự: các ông Túc, Hôn, Trọng, Cơ, Ngà, Lúa, Khải, Cần, Hồ (Nhỏ) Ngai, Trương, và 6 nữ chấp-sự: các bà Ngũ, Biều, Cơ, Hựu, Sách, Hoi. Biểu-quyết cử 7 ông này làm ban Trị-sự: Nguyễn-dại-Trọng, tư-hóa; Trương-văn-Lúa, tức Lương, thơ-ký; Đặng-ngọc-Tĩnh, phó tư-hóa; các ông Ngà, Túc, Hôn, Ngai, nghị-viên; hai ông Chân, Ngũ, soát sổ. Các ông bà này đều là người sốt-sắng, có lòng yêu-thương hiệp một nhau, quyết dâng cả mình làm đầy-tớ Chúa, hầu cho công-việc Ngài trong năm này được kết-quả mỹ-mãn.

Cảm ơn Chúa, trong mọi việc bàn-luận và bầu-cử lúc Hội-đồng, ban đầu coi bộ khó lắm, song nhờ Chúa cai-trị mọi sự, «ý Chúa được nên.» Cầu-xin Chúa ở cùng quí ông bà trên đây để làm xong các chức-vụ quan-trọng mà Chúa phó cho!—*Ban Trị-sự cũ.*

Ô-môn.—Cảm ơn Chúa, từ khi ông Lê-văn-Cung đến hầu việc Chúa tại chi-hội chúng tôi tới nay đã được 7 tháng, trong hội có vẻ vui-mừng, đời thiêng-liêng của tín-đồ được tấn-bộ nhiều, và có 66 linh-hồn ăn-năn tin Chúa. Xin các quí ông bà nhớ cầu-nguyện cho những người đó, nhưt là hai thầy Trần-kỳ-Ngư và Phan-quang-Trang được đứng vững trong Chúa. Bắt đầu từ Janvier 1934, ông Cung mới tổ-chức một Tiểu-ban truyền-đạo bằng cách đi bộ. Mỗi tuần, chức-viên hoặc tín-đồ, vô luận nam hay nữ, hễ ai tình-nguyện,

thì cứ hai người một cặp, nam theo nam, nữ theo nữ, đi từng xóm, từng làng mà làm chứng, bán sách. Hai người đi đó được phép tiêu tiền bán sách trong ngày ấy. Nếu còn dư, thì phải đưa lại cho viên tư-hóa của Tiểu-ban. Anh em trong hội cứ giúp tiền cho Tiểu-ban, dự-bị để mỗi tháng bồi-thường lại số tiền sách đó. Như thế coi tiện cho anh em đi làm chứng lắm. Xin các quí hội nhớ cầu-nguyện cho Tiểu-ban này được vững lòng bền chí.—*Ban Trị-sự.*

Thu-bồn.—Sau ngày lễ Sanh-nhật, bồn-hội có mời ông đốc-học Olsen và ông mục-sư Jeffrey vào giảng phục-hưng hai đêm ngày: Buổi mai và buổi chiều thì giảng cho tín-đồ. Ai nấy được đơm-nhuần ơn-phước. Có nhiều người cảm-động khóc-lóc, ăn-năn. Tối đến lại giảng cho người ngoại. Hai ông cứ thay phiên giảng. Kể tất cả trong hai đêm đó ước được 800 người dự-thính. Họ nghe rất chăm-chỉ. Người đông như vậy, thế mà vẫn có trật-tự, yên-lặng từ đầu đến cuối. Thật có Chúa giữ-gìn cai-trị. Dầu họ chưa tin, song chắc có kết-quả về sau. Xin quí ông bà anh chị cũng nhớ mà cầu-nguyện cho.

Kể trong đêm giải-tán, vợ tôi sanh một gái, đặt tên là Lê-thị-Huân; sanh rồi, vợ tôi đau nặng. Hiện nay đã mạnh. Mẹ tròn, con vuông. A-lê-lu-gia! A-men.—*Lê-tấn-Đặng.*

Xe Tin-Lành.—Khi Hội-đồng Tổng-liên-hội nhóm tại Ô-môn, ông Auguste Sang, tức Trần-thành-Lân, được ơn Chúa thúc-giục đứng, giữa Hội-đồng hứa dâng một xe *camion* để dùng về sự truyền-đạo của Chúa khắp cả Đông-Pháp.

Ban Trị-sự Tổng-liên-hội thông-quá sự đặt tên xe này là «Xe Tin-Lành,» và giao cho Nam-hạt dùng làm công-việc Chúa.

Vậy «Xe Tin-Lành» này khởi-sự chạy từ ngày 4 Février 1934. Hiện nay ông Bùi-tự-Do được phép lưu-hành làm việc Chúa trên xe, đi khắp các nơi trong Địa-hạt Nam-kỳ. Và ông tạm hành chức-vụ Trưởng-ban trên xe cho đến khi nào có đủ chi-phí thì Ban Trị-sự Địa-hạt sẽ sắp-đặt một Trưởng-ban đặc-biệt. Nguyên Chúa dùng «Xe Tin-Lành» và giúp những người làm việc trên xe có đủ sự cần-dùng để làm chứng đạo cứu-rỗi của Ngài khắp xứ Đông-Pháp! A-men.—*Ban Trị-sự Nam-kỳ Địa-hạt.*

Sài-gòn.—Con trai tôi là Hoàng-tùng-Son mới đăng có 10 tháng, đau nặng trong 3 tuần-lẽ, rồi xuất ra 3 thứ ban và trái. Trong hai đêm kia em bị nguy-kịch; đêm khuya, không thuốc-men chi, đã thấy đờm kéo lên rào-rào, cặp mắt trắng lợt, tay chơn lạnh ngắt, tưởng hồn em về với Chúa! Nhưng vợ chồng tôi bèn lòng kêu-cầu, chỉ trông-cậy Chúa Jêsus là Đấng có quyền-phép cứu em mà thôi. Tức-thì trong 2 đêm khốn-khó, Chúa đã giải-cứu em, nay em được sống lại trong Ngài rồi, nhưng em còn yếu. Vậy xin các quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho em mau mạnh. Cảm ơn lắm. Và sau này vợ chồng tôi có mấy lời cảm ơn quý ông bà tại Hội-thánh Sài-gòn đã vì tình yêu-thương trong Chúa mà tới lui thăm-viếng và cầu-nguyện cho em Tùng-Son trong khi đau. Ngợi khen Chúa!—*Hoàng-sum-Như.*

Nhà-in bôn-hội.—Bồn-quán đã in cho Thánh-thơ Công-hội được trọn bộ Tân-trước và Thi-thiên bằng tiếng Cao-mên. Xin nhớ cầu-nguyện cho bồn-quán được vững về tài-chánh để cứ tiến-hành như thường.—*Nhà-in.*



BỘ KINH-THÁNH CỦA LUTHER

Martin Luther, nhà cải-chánh Giáo-hội, có pho Kinh-thánh đóng làm ba quyển. Tấn-sĩ *Otto H. F. Vollbehr* mua được, và hiện nay để tại kinh-thành *Washington*, nước Mỹ. Pho Kinh-thánh lạ-lùng này chính in cho ông hoàng ở thái-ấp *Anhalt*, tên là *George III*, một người binh-vực *Luther*. Sách in bằng giấy da chiền dầy, có nhiều bức vẽ của *Lucas Cranach*, là nhà họa-sĩ đại-tài trong cuộc Cải-chánh Giáo-hội bên Đức.

Bốn nhà lãnh-tự trứ-danh của cuộc Cải-chánh là *Luther*, *Philip*, *Malanethon*, *Johan Bugenhagen* và *Caspar Cruciger* biệt riêng cho mỗi ông một trương ở đầu mỗi quyển để tự tay viết những lời-lẽ lạ-lùng. Xem-xét các trương ấy, hội Báo-giới Liên-hiệp tuyên-bố rằng bốn ông đã cẩn-thận biên-chép những tư-

tưởng tôn-giáo bằng bốn thứ tiếng, tức là tiếng Đức, tiếng La-tinh, tiếng Gô-réc và tiếng Hê-bơ-rơ. Bộ Kinh-thánh của *Luther* đứng ngang hàng với bộ Kinh-thánh của *Gutenberg* mà Hội-họa từng-thor mua mất 937.500\$00 (tính theo bạc Đồng-dương).

KINH-THÁNH ĐÃ DỊCH RA BAO NHIỀU THỨ TIẾNG?

Năm ngoài, những người thuộc về 79 nước khác nhau, ngụ tại hải-cảng và châu-thành *New-York*, được các chức-viên của Hội Thánh-thơ Mỹ ở nơi ấy phân-phát các sách trong Kinh-thánh hoặc cả bộ Kinh-thánh đã dịch ra tiếng mẹ đẻ của mỗi người. Có lẽ nhiều độc-giả càng lấy làm lạ, vì biết ở khắp thế-giới, có sách trong bộ Kinh-thánh đã được dịch ra 924 thứ tiếng khác nhau.



MỘT THÀNH-PHỐ TOÀN NGƯỜI GIU-ĐA

Thành *Tel-Aviv* thuộc xứ Pha-lê-tin có 45 ngàn người, nhưng trong số đó, chỉ có 240 người không phải là con-cháu Áp-ra-ham. Vậy, *Tel-Aviv* được tiếng là thành-phố độc-nhứt trên thế-giới có toàn người Giu-đa ở. Các lễ-nghi và khánh-tiết đều cử hành rục-rỡ hơn mọi nơi khác. Ngày thứ sáu, lúc gần chạng-vang, tiếng kèn báo hiệu vừa vang-rền, thì các cửa hàng, các xưởng chế-tạo lập-tức đóng cửa, cả đến xe hơi chở khách cũng liền thôi chạy. Cư-dân thành *Tel-Aviv* chỉ nói tiếng Hê-bơ-rơ. Vả, khắp xứ Pha-lê-tin, trong số 175.006 người Giu-đa có tới 165.632 người mới tuyên-bố rằng mình nói tiếng Hê-bơ-rơ.—*T. A. W.*

CHƯƠNG-TRÌNH PHỤC-HƯNG ĐẠO GIU-ĐA

Hội Liên-hiệp các Bang Chánh-đạo Giu-đa đã chiêu-tập một hội-nghị quốc-gia tại thành *Nữu-tróc*, từ 28 đến 30 Janvier 1933. Mục-dịch của hội-nghị này là phục-hưng Chánh-đạo Giu-đa. Có đặt giấy mời các Bang Chánh-đạo cử đại-biểu đến để thảo chương-trình bảo-hộ đạo Giu-đa cự-truyền.—*T. A. W.*



DẤU-HIỆU CHỈ VỀ NGÀY CHÚA TÁI-LÂM (Ma-thi-o' 24 : 3-14, 32)

Tựa. — Những điều biến-động phi-thường đã xảy ra trong đời nay há chẳng phải là dấu-hiệu chỉ về ngày Chúa tái-lâm hay sao?

1. Nhiều người sẽ mạo danh của Ngài (câu 5).
2. Giặc-giã loạn-lạc khắp trong thế-gian (câu 6).
3. Dân này dấy nghịch cùng dân khác (câu 7).
4. Nhiều chỗ sẽ có đói-kém (câu 7).
5. Động đất (câu 7).
6. Nhiều tiên-tri giả sẽ nổi lên (câu 11).
7. Đạo Tin-lành giảng khắp nơi (câu 14).
8. Dân Giu-đa trở về đất cũ (câu 32).
9. Kết-quả về ngày Chúa đến có hai mặt:
a) Phước cho tín-đồ (Ma 16: 27; Hê 9: 28).
b) Họa cho người thế-gian (Khải 21: 8; Mal. 4: 1).

Kết-luận. — Về phần chúng ta, là kẻ được cứu, thì sao? Các độc-giả đã tỉnh-thức và sửa-soạn để gặp Chúa chưa? đã làm trọn bổn-phận đối với sự truyền-đạo chưa? (Ma 24: 42; 25: 13). — *Nguyễn-văn-Thọ, Thủ-dầu-một.*

TA GIAO SỰ MỚI (Ê-sai 42 : 9)

1. Lòng mới (Ê-xê 36: 26). Chứng rõ về tình yêu-thương.
2. Người dựng nên mới (II Cô 5: 17). Chứng rõ về sự tái-sanh.
3. Bài hát mới (Thi 40: 3). Chứng rõ về sự vui-mừng.
4. Giao-trước mới (Hê 8: 8). Chứng rõ về sự giao-thiệp.
5. Danh-hiệu mới (Khải 3: 12). Chứng rõ về ơn riêng.
6. Sự thương-xót mới (Ca 3: 22-23). Chứng rõ về sự cảm-tạ.
7. Lười mới (Mác 16: 17). Chứng rõ về quyền-phép.
8. Quê-hương mới (Khải 21: 1). Chứng rõ về thiên-đàng. — *G. D. N.*

HAI SÁCH KHÁC NHAU

Sáng-thể Ký chép:

1. Trái đất được dựng nên.
2. Mặt trời, mặt trăng hiện ra.
3. Một vườn, là quê-hương loài người.
4. Phép cưới của A-đam thứ nhứt.
5. Sự hiển-hiện kinh-khiếp của kẻ thù-nghịch oai-mạnh, là quỷ Sa-tan.
6. Khởi-diểm của cảnh buồn-bực, đau-đớn; tiếng khóc và nước mắt thứ nhứt.
7. Tiếng rửa-sả nhưn có tội-lỗi.
8. Loài người bị đuổi khỏi vườn có cây sanh-mạng.

Khải-huyền chép:

1. Trái đất qua mất.
2. Không cần mặt trời, mặt trăng nữa.
3. Một thành, là quê-hương mọi chủng-tộc.
4. Phép cưới của A-đam thứ hai.
5. Kết-cuộc kinh-khiếp của quỷ Sa-tan.
6. Tận-diểm của cảnh buồn-bực, đau-đớn; tiếng khóc dứt, nước mắt ráo.
7. Không còn sự rửa-sả nữa.
8. Loài người được rước về và được lại cây sanh-mạng. — *A. G. B.*

NĂM HẠNG NGƯỜI NGU-DẠI

1. Người ngu-dại vì có lòng ích-kỷ (Lu 12: 8).
2. Người ngu-dại vì không biết suy-xét (Ma 7: 26).
3. Người ngu-dại vì ngủ gục (Ma 25: 5).
4. Người ngu-dại vì thờ-lạy giả-hình (Lu 11: 39).
5. Người ngu-dại được nên khôn-ngoa (I Cô 3: 18).

CHRIST LÀ ĐĂNG ĐỨNG ĐẦU HÀNG

1. Trong sự dựng nên trời đất muôn vật (Cô 1: 15-17; Gi. 1: 1-3).
 2. Trong sự chuộc tội (Cô 1: 14, 20).
 3. Trong Hội-thánh (Cô 1: 18).
 4. Trong sự ăn-ở về đời này (Cô 1: 10, 11).
- *Mục-sư Paul E. Carlson dịch báo King's Business.*



NGƯỜI CÂM LÀM CHỨNG...

CẬU Long cầm đôi giày vừa mới chữa xong, vội trở về nhà, trao cho mẹ mà rằng:

—Thưa má, người thợ chữa giày đã đóng gót xong rồi, nên con đem giày về đây để cho má coi. Con đã nói với người ta rằng má sẽ trả liền sau.

Bà Thuận cẩn thận xét xem người thợ chữa giày thế nào, rồi nói rằng:

—Được đó, con! Gót giày bằng cao-su có lần, song ngó bền-chắc lắm. Bây giờ con nên đi đôi này, còn đôi tốt hơn thì cất đi, để dành đến Tết nhớ.

«Keng! Keng! Keng!...» Chuông tề-lê-phôn vang-rền đã lâu. Cậu Long thay giày đương khi bà Thuận trả lời người gọi tề-lê-phôn. Đoạn, bà đặt cái ống tề-lê-phôn xuống rồi bảo cậu Long rằng:

—Cô Lâm muốn má giúp việc cô ấy một giờ đây. Vậy con cứ ở nhà mà chơi cho tới khi má về, nghe không?

Cậu Long nói cách nặng-nịu rằng:

—Thưa má, con có thể đi xuống vùng biển mà chơi được chăng?

Bà Thuận trả lời:

—Không, buổi sáng nay con không được xuống đó nhớ.

Bà Thuận vừa đi khỏi năm phút, thì cậu Long có một người bạn thân-thiết, tên là Minh, đến rủ cậu đi bơi. Cậu Long ngâm-nghĩ một chút, rồi nói:

—Má tôi không cho tôi đi, nhưng một giờ nữa, má tôi mới về. Vậy, trong khi vắng mặt má tôi này, tôi có thể húp-lặn ít cái, rồi trở lại nhà cũng được. Song anh đừng mách má tôi về việc này, anh nhớ!

Cậu Minh đáp:

—Cái đó đã hẵn. Thôi, đi mau lên, anh!

Cậu Long dẫu lương-tâm cẩn-

rút đôi chút, nhưng cũng cứ rào bước cùng bạn ra đi. Đến vùng biển, cả hai cậu đều bơi-húp một lúc, rồi mới vội vàng lui gót về nhà.

Từ nhà cô Lâm ra về, bà Thuận đi tắt qua cánh đồng, rồi noi theo nẻo hẹp, là lối đến vùng biển, để do cửa sau mà vào nhà. Bây giờ cậu Long đương ngồi trên chiếc ghế dựa, chăm-chỉ đọc một cuốn sách. Bà liền hỏi cậu rằng:

—Long ơi! Con nô-đua ngoài vùng biển có thích không? Nước có nóng



Bà Thuận chỉ vào giày cậu Long mà răn-dạy cậu.

không, con ?

Mặt cậu Long đỏ gay, cậu sừng-sốt hỏi rằng :

—Thưa má, cái chi vậy ?

Nhưng cậu biết chẳng giấu được mẹ, nên nhứt-định thú tội liền, và cũng nhứt-định tìm cho ra người nào lẻo mép đã mách mẹ mình như vậy. Cậu bèn hỏi :

—Thưa má, anh Minh đã mách má, phải không ?

Bà Thuận nghiêm nét mặt mà đáp :

—Chẳng ai nói với má một lời nào cả.

Cậu Long nảy ra một ý nghĩ để mong thoát tội, bèn hỏi rằng :

—Má làm thế nào mà biết rằng con có đi đến nơi ấy ?

Bà Thuận đáp :

—Một người cầm đã thấy mọi việc con làm và đã đến mách má. Này, con hãy đi với má, rồi má sẽ bảo người làm chứng ấy kể lại sự thực cho con nghe. Trước hết ta hãy xem đôi gót giày của

con đã. Con có thấy những lằn cao-su chẳng ? Bây giờ con nên đi theo má, rồi mẹ con ta sẽ thấy những lằn đó dẫn mình đi đến chỗ nào.

Số là cậu Long đi trên nơi có cát ướt, nên gót giày in lằn cao-su xuống. Những lằn ấy dẫn như người cầm chẳng nói nửa lời, song nó có thể làm chứng được hết mọi sự. Vậy cậu chẳng còn có thể cố-gắng chữa mình về tội không vâng lời được nữa.

Bà Thuận bèn dạy con rằng :

—Long ơi, con không giấu kín được tội-lỗi đâu. Bao giờ tội-lỗi cũng tự bày-tỏ ra một cách rõ-ràng. Loài người không thấy việc làm kín-giấu của con được, song Đức Chúa Trời thì thấy luôn. Khi nào con bị cám-dỗ phạm tội, thì nên nhắc lại câu này : «Đấng đã nắn con mắt há sẽ chẳng thấy ư ?» (Thi 94: 9). Như vậy, chắc con sẽ biết chọn mà đi trong đường ngay-thẳng, thật-thà.—
L. L. Wightman.

CÁ BẠC-ĐẦU VÀ CÁ BẢI-TRẦU

EM thường thấy người ta nuôi cá thia-thia thiệt tốt, thì em ham quá. Ngày kia, cha mẹ em đi vắng, em ở nhà một mình, bèn lén ra ao chơi. Em thấy có hai thứ cá giống in cá thia-thia, em liền lội xuống ao mà mò cá. Mò được hai con, em mừng quá ! Lật-dật chạy về, lấy hai cái chai rộng nuôi chơi.

Qua bữa thứ sáu, em phải đi học ; cha mẹ em ở nhà trút đồ súc chai. Khi em về, thấy cá mất hết, em ra hè, lén khóc thầm hờn. Vì em mất cá tốt-đẹp, nên thấy mây bay vui-vẻ, hoa trở xinh-tươi, em cũng ử-ê buồn-bã. Em thấy chim bay, lại nhớ đến cá. Lắm nỗi đau lòng, khôn cầm giọt lụy !

Ông thân em nghe em than-thở, bèn bước ra hỏi nòng-nồi trước sau. Em thưa : «Con đau lòng vì mất hai con cá !» Ông thân em nói : «Ba tiếc cái chai ba đã lau-chùi thật sạch, thế mà con đem dùng để nuôi cá bạc-đầu và cá

bãi-trầu, là những thứ cá vô-ích, cho nên ba mới đổ đi.» Nghe lời cha nói, em biết rằng đó là lỗi tại em nhận lầm cá bạc-đầu và cá bãi-trầu làm cá thia-thia, nên cha em đổ đi cũng phải. Bây giờ em mới vui-mừng, nằm thử suy-nghĩ : Trong cõi thiêng-liêng, có thứ chi giống cá này mà Đức Chúa Cha không ưa chẳng ? À ! À ! Cá bãi-trầu trùng tên với trầu, cá bạc-đầu giống như đầu diều thuốc. Hèn chi mấy ông truyền-dạo giảng biểu tín-dồ bỏ trầu thuốc đang làm cây đuốc cho thế-gian, đang làm đẹp lòng Đức Chúa Cha, là Đấng đã sai Đức Chúa Con, tức Đức Chúa Jê-sus, giáng thế làm phàm, lấy hình xác-thịt, chịu chết để cứu anh em ta khỏi vòng tội-lỗi mà được sự sống đời đời. Như vậy, ai ăn trầu, hút thuốc, tức là không làm sáng danh Ngài. Ai đã lỡ-lầm ? Hãy kíp ăn-năn chữa-bỏ đi.—
Huỳnh-tích-Thiện, Kế-an.

CON DÊ

KHÍ chúng ta suy-xét những lời Kinh-thánh chép về con dê, thì chúng ta thấy rằng nó làm hình-bóng về **tánh-nết cũ, xấu-xa, đầy tội-lỗi**. Trong lòng người tín-đồ có hai tánh: tánh mới, là tánh của Đức Thánh-Linh, khi mình được tái-sanh mới có; và tánh cũ, là tánh tự-nhiên, xấu-xa, hướng về ma-quỉ và mọi sự gian-ác.

So-sánh con dê với con chiên

Con dê và con chiên cùng là một loài, cũng như người tín-đồ cùng thuộc một giống, một loài với người ngoại-đạo. Lúc ban ngày, con dê và con chiên cả hai ăn chung ở một đồng cỏ được;

nhưng đến chiều tối, thì người chăn sẽ chia bầy ra, để chiên trong chuồng bình-yên. Cũng thế ấy, trong thời-kỳ này Đức Chúa Jêsus chịu đê người xấu-xa ở chung một địa-cầu với tín-đồ; nhưng đến cuối-cùng đời này (hoặc cuối-cùng thời-kỳ này) Ngài sẽ chia-rẽ chiên và dê ra. Hãy xem Ma 25: 31-46; Ê-xê 34: 17.

Con chiên (tức là con cừu) rất hiền-lành; con dê thì nghịch, ít chịu phục người ta. Con cừu không hôi-thúi mấy; nhưng con dê thì bần-thỉu khó chịu. Cũng thế ấy, tánh mới và tánh cũ trong lòng chúng ta là khác nhau! («Xác-thịt và những sự thuộc về xác-thịt» là như con dê; hãy suy-nghĩ về Rô 8: 5-10; Giăng 3: 1-6; Ga 5: 13-26).

Con dê bị giết chết vì tội-lỗi, để chuộc tội

Trong đời Cựu-ước, dân Y-sơ-ra-ên

phải dùng huyết con dê đực để chuộc tội. (Nưư Xuất 12: 5 và Lê 1: 10, v. v. Kinh-thánh chép ước chừng 76 lần về con dê làm của-lễ chuộc tội).

Tội-lỗi phải bị hình-phạt. Tánh cũ của chúng ta không đáng được sống. Nhưng sự chết của con dê trong đời Cựu-ước chỉ làm hình-bóng về một của-lễ trọng-thể hầu đến, khi

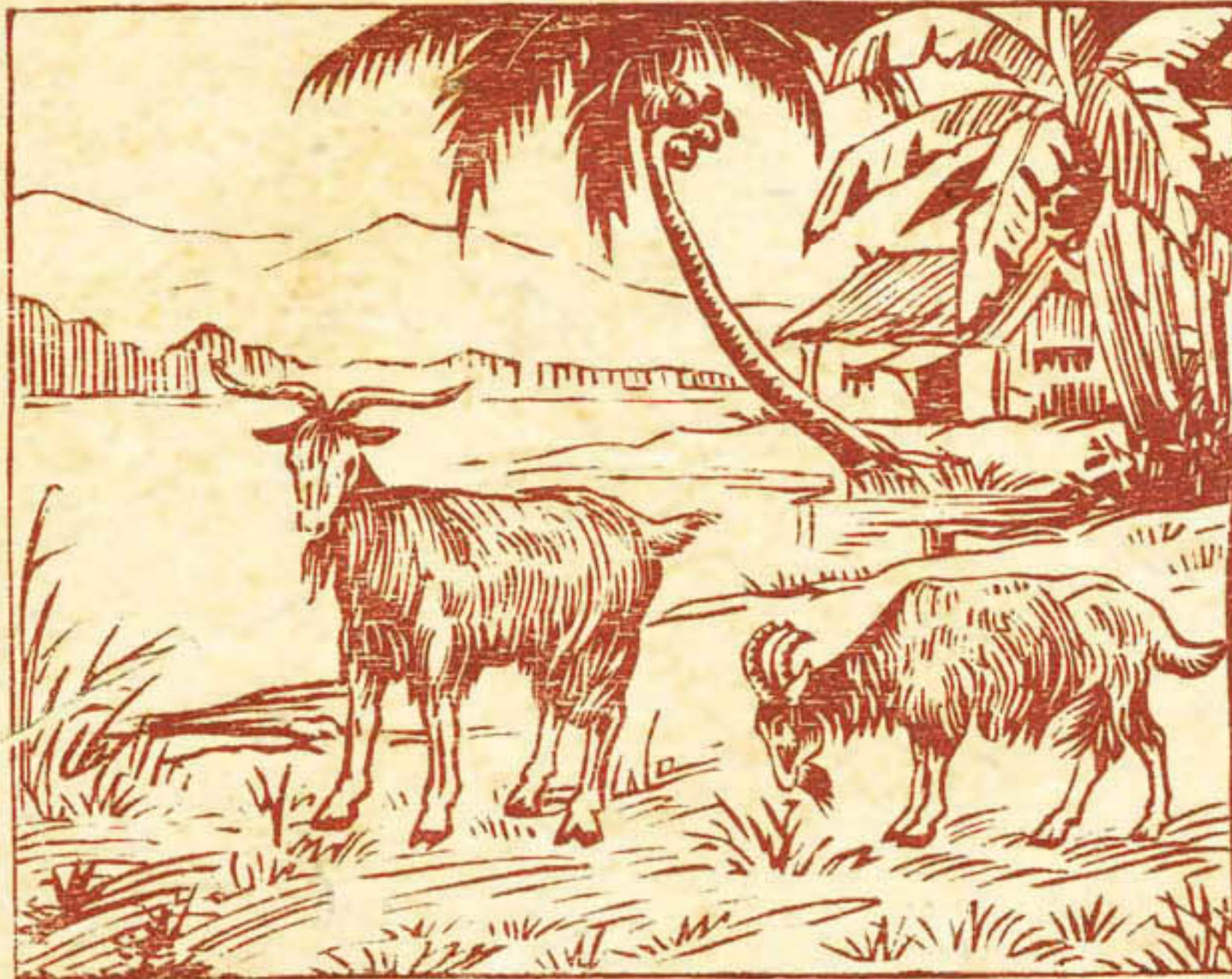
Đức Chúa Jêsus, là Đấng vô-tội, đã trở nên tội-lỗi vì chúng ta, khi Ngài bị giết trên cây thập-tự (II Cô 5: 21). Tánh-nết cũ cùng mọi tội của chúng ta đã chất trên Ngài (Ê-sai 53: 4-7; Giăng 1: 29).

Trong Lê-vi Ký đoạn 16 có

một việc rất lạ về con dê. Trong đoạn đó ta thấy cả hai công-việc của Đức Chúa Jêsus trong sự chết của Ngài: một là, Ngài chuộc tội trước mặt Đức Chúa Cha, Ngài như một con dê bị dâng cho Đức Giê-hô-va; hai là, Ngài đã bị bỏ cho «A-xa-xen,» vì Ngài đã trở nên tội-lỗi thay chúng ta.

Đáng lẽ chúng ta, là kẻ tội-lỗi đầy mình, bị bỏ cho ma-quỉ, nhưng trên thập-tự Đức Chúa Jêsus bị Đức Chúa Cha lia-bỏ vì có tội chúng ta, và Ngài cất tiếng mà kêu lớn: «Đức Chúa Trời tôi ôi, Đức Chúa Trời tôi ôi, sao Ngài lia-bỏ tôi?»... Sao Ngài bị lia-bỏ? Cũng vì Ngài đang gánh-vác tội-lỗi của chúng ta!

Theo Lê-vi Ký đoạn 16 và thơ Hê-bơ-rơ, thì Đức Chúa Jêsus vừa là Của-lễ, vừa là Thầy tế-lễ cả! Vậy, khi Ngài



Hai con dê đương đứng ở đồng cỏ.

bị giết trên cây thập-tự, huyết Ngài đã đem vào nơi Chí-Thánh ở trên trời để chuộc tội của «cả nhà» mình. (Hãy so-sánh Lê 16 : 11 với Giăng 21 : 17 và Hê 10 : 11-18).

Xin chú-ý về hai con dê trong Lê-vi Ký đoạn 16. Con dê thứ nhứt bị giết làm lễ chuộc tội, và huyết nó đã đem vào nơi Chí-Thánh (câu 15). Còn con dê thứ hai bị bắt thì đem tội-lỗi của dân Y-sơ-ra-ên ra ngoài đồng-vắng và mất đời đời trong đất hoang.

Về con dê thứ nhứt, rất dễ hiểu : nó làm hình-bóng chỉ rõ về Đức Chúa Jê-sus chết vì tội-lỗi chúng ta, Ngài tự hi-sinh để Đức Chúa Cha và loài người hòa-thuận nhau (Hê 10 : 12 và Rô 5 : 10).

Về con dê thứ hai, thì chúng ta lấy làm lạ về sự mầu-nhiệm trong sự chết của Đức Chúa Jê-sus như diễn ra trong hình-bóng này. Xin nhớ rằng (1) chúng ta phạm tội, đã trở nên tội-mọi của ma-quỉ, thuộc về nó. Nhưng (2) Đức Chúa Jê-sus trên cây thập-tự đã thay chúng ta «trở nên tội-lỗi» như có chép trong II Cô 5 : 21 và Giăng 8 : 34. Ngài bị Đức Chúa Cha lia-bỏ, và chắc trong khoảng tối-lắm mù-mịt đó ma-quỉ đã bắt lấy Ngài, và Ngài đã ném sự cực-khổ trong nơi vực sâu không đáy!

Con dê thứ hai bị bắt, A-rôn «đồ tội-lỗi» của cả dân Y-sơ-ra-ên trên nó, và một người chực sẵn (như các người lính đã giết Chúa) dắt nó đem thả ra ngoài đồng-vắng để về cùng A-xa-xen.

«A-xa-xen» là ai? Theo lời của các tấn-sĩ, thì A-xa-xen chắc là một tên của ma-quỉ. («Az» ý-nghĩa là «kẻ có sức-lực», «xa-xen» tiếng Hê-bơ-rơ có ý-nghĩa là lạc lối vì hung-dữ. Ma-quỉ vốn là kẻ có sức-lực, nhưng lạc lối vì tánh xấu của nó).

Đức Chúa Jê-sus đem tội-lỗi của chúng ta đi đâu? «Đất hoang» tức là nơi hẻo-lánh, xa-vắng. Ngài chuộc tội ở đó **một mình**, chẳng có ai giúp-đỡ! Ngài gánh tội-lỗi chúng ta đến đâu? Đến «nơi sau lưng của Đức Chúa Trời» (Ê-sai 38 : 17). Thật là nơi mà Đức Chúa

Cha không nhìn thấy được. Ngài đem tội-lỗi của chúng ta đi đâu? Phương đông cách xa phương tây bao nhiêu, thì Ngài đã đem sự vi-phạm chúng ta cách xa bấy nhiêu (Thi 103 : 12). Ai hiểu những sự cao-sâu mầu-nhiệm trong sự chết của Đức Chúa Jê-sus được?

Thật con dê làm hình-bóng về tội-lỗi trở về cùng cội-rễ của tội-lỗi, là ma-quỉ! Ai hiểu được ân-diễn của Đức Chúa Jê-sus đã hạ mình thay chúng ta mà chuộc tội cách trọn-vẹn như thế?

Con dê vẫn chỉ về kẻ gian-ác xấu-xa

Khi đấng tiên-tri Đa-ni-ên nói về một Christ giả hầu đến, thì gọi nó là một «con dê» (Đa 8 : 5, 21). Vả, đời Cựu-ước, dân Y-sơ-ra-ên có thờ-lạy con dê, vì tin rằng các quỉ hay nhập vào nó. Việc này đã lan ra cho đến đời họ lần hai chữ «con dê» với «ma-quỉ,» và đã thờ-lạy cả hai! (Lê 17 : 7 và II Sử 11 : 15—theo trong nguyên-bản).

Một dân-tộc hay thờ ma lạy quỉ thì dễ lắm mà thờ một con vật nào bị quỉ ám hay một người như Christ giả, là người cũng thuộc về ma-quỉ cách trọn-vẹn! (Khải, đoạn 13).

Nói tóm lại, con dê làm hình-bóng về tánh-nết xấu-xa của loài người. Đức Chúa Jê-sus đã hi-sinh mạng sống Ngài để chuộc mọi tội-lỗi của chúng ta; vậy, chúng ta nên coi tánh cũ như bị đuổi ra đất hoang rồi, như chết rồi, không sống lại được nữa. **Hãy ăn-ở như con chiên, song đừng như con dê.**—Chị Hoa-Hồng.



NHỊN ĂN QUÀ, GIÚP NGƯỜI MỌI!

N NGÀY 4 Janvier 1934, tôi tiếp được 2\$20 của mấy em ở Hội-thánh Thủ-dầu-một gởi đến để giúp về việc truyền đạo cho người Mọi Xơ-rê.

Đáng khen thay mấy em có lòng tốt, biết yêu Chúa, thương người, đến đời chịu đói, không ăn quà, để dành xu của cha mẹ cho mà giúp-đỡ vào sự truyền-đạo cho người Thượng-du!

(Coi tiếp cuối trang 120)



I TÊ-SA-LÔ-NI-CA

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

ĐOẠN HAI

ĐOẠN một đã tỏ ra sự kết-quả cùng ngoại-chứng về sự truyền-bá đạo-lý ở giữa dân Tê-sa-lô-ni-ca; đoạn này sẽ tỏ về sự kết-quả ở trong lòng của tín-đồ, tức là các nội-chứng về việc truyền-đạo ấy. Mấy chữ «chính anh em biết rõ» này nhắc-nhở cho họ về sự từng-trải thiêng-liêng của họ, vì chẳng phải người khác có biết đều đó thôi, bèn là chính những người đã được cứu-rỗi thì biết rõ lắm. Vả, ai là tín-đồ mà không biết mình chắc được cứu, thì phải lo-lắng việc ấy đến nỗi có chứng-cớ ở trong lòng và chẳng còn có sự nghi-ngại về điều ấy nữa (Gi. 20: 31; Rô 8: 16; I Gi. 5: 19).

1. Cách Phao-lô truyền-đạo lúc ban đầu chẳng phải là vô-ích (1-3).

1) Chánh-diện:

a. Vì đạo ấy được truyền-bá ra bởi sự chịu «đau-dớn và sỉ-nhục.» Thành Phi-líp là chỗ đầu-tiên Phao-lô đã giảng đạo tại xứ Ma-xê-doan sau khi ông có sự hiện-thấy về dân-cư xứ ấy (Sứ 16: 9, 10), và ông liền đã bị bắt-bớ cách dữ-tợn ở đó. Nhưng vì có lòng kính-mến Chúa và vì có ông biết rằng Chúa đã sai mình đi, nên ông không kể mạng sống mình là quý, và cũng không hề ngã lòng khi gặp cơn bắt-bớ ấy. Khi đạo Tin-lành vừa tràn đến một chỗ mới và liền có sự bắt-bớ xảy ra, thì ta không nên lấy làm lạ chi, vì chính đó là một chứng chắc-chắn rằng quyền-phép của Chúa đã tỏ ra, đến nỗi ma-qui muốn chống-cự lại và ngăn-trở kẻ đương vàng-phục nó trở lại tin theo Đức Chúa Jê-sus. Khi ấy Phao-lô vâng-theo lời

Đức Chúa Jê-sus đã dạy các môn-đồ rằng: «Khi nào người ta bắt-bớ người trong thành này, thì hãy trốn qua thành kia» (Ma 10: 23).

b. Vì đạo ấy được truyền-bá ra bởi sự «trông-cậy Đức Chúa Trời.» Nếu Phao-lô trông-cậy nơi loài người, thì khi bị người ngoại bắt-bớ tại thành Phi-líp và khi bị người Giu-đa bắt-bớ tại thành Tê-sa-lô-ni-ca, chắc ông đã ngã lòng rồi. Song vì ông trông-cậy nơi Đức Chúa Jê-sus, là Đấng đã sai-khiến ông và cũng có thể làm cho giống tốt do ông gieo ra được mọc lên, cho nên ông không cần phải sợ về kết-cuộc sau-cùng của sự giảng mình, dầu hột giống ấy đã gieo ra giữa cơn bắt-bớ cũng không hề chi.

c. Vì đạo ấy được truyền-bá ra bởi sự «dạn-dĩ giữa cơn đại-chiến.» Sở-dĩ Phao-lô dạn-dĩ như vậy là vì ông đã có sự trông-cậy nơi Chúa và đã được đầy-dẫy Thánh-Linh của Ngài (Sứ 1: 8). Mấy chữ «cơn đại-chiến» đây không phải chỉ về sự chiến-đấu với bọn quỷ ác mà mắt ông không thể thấy được như ở thư Cô-lô-se 1: 29; 2: 1 và lắm chỗ khác, bèn là chỉ về một cuộc đại-chiến đặng khiến người ta trở lại cùng Chúa vì có nhiều người khác đương ngăn-trở sự giảng-dạy của Phao-lô vậy.

2) Phản-diện:

a. Vì sự giảng-dạy của Phao-lô «chẳng phải bởi sự sai-lầm.» Xưa nay cũng lắm người bằng lòng chịu khổ và chiến-đấu để truyền tà-giáo của họ, nhưng Phao-lô biết chắc rằng đạo Tin-lành là đạo chánh-đáng của Chúa Jê-sus, là

Đấng chơn-thật duy-nhứt vô-đối (II Cô 2: 17; Êph. 4: 14).

b. Vì trong khi giảng ông Phao-lô không có «ý không thánh-sạch.» Sự sai-lầm và sự không thánh-sạch hay đi đôi với nhau, và chỉ có chánh-đạo mới khuyên giáo-hữu hãy ăn-ở cách thánh-sạch thôi. Sự sai-lầm ở trên có can-hệ đến người khác, còn sự thánh-sạch có can-hệ đến chính mình ông Phao-lô (II Cô 1: 12). Nếu người truyền-đạo nào có có-tích xấu trong khi đứng lên rao-giảng, hoặc vì tư-lợi mà đi hầu việc Chúa, thì đều ấy sẽ tỏ ra bởi họ ăn-ở không thánh-sạch chẳng sai (xem câu 5; II Phie 2: 10; Phil. 1: 16; Sứ 8: 9-13).

c. Vì trong khi giảng ông Phao-lô «chẳng dùng đều gian-dối.» Chữ đã dịch là «gian-dối» đây ở II Cô-rinh-tô 12: 16 thì dịch là «muru-kế» (so-sánh Ma 26: 4; Mác 14: 1); song ở đó thì có ý tốt, nhưng ở đây thì có ý xấu. Chữ này cũng bởi một chữ có nghĩa là «giả-mạo» mà ra. Nhưng nếu Phao-lô lập muru gì để bắt ai trở lại cùng Đấng Christ, thì chắc không phải là muru xấu và cũng không có mục-đích xấu gì như các giáo-sư giả kia (xem I Cô 9: 22).

Hai chữ «giảng đạo» ở câu 3, theo nguyên-văn, cũng có nghĩa là «an-ủi» nữa, và chỉ có đạo Tin-lành sau khi đã giảng ra mới có thể an-ủi những kẻ đã nhận đạo ấy rồi (II Cô 1: 3, 4; Ê-sai 61: 2, 3). Vả, hai chữ «khuyên-lơn» ở câu 12, theo nguyên-văn, là một chữ với hai chữ «giảng đạo» ở đây, và chữ dịch là «Đấng yên-ủi» ở sách Giăng 14: 6 và «Đấng cầu thay» ở I Giăng 2: 1 cả hai cũng là bởi chữ đã dịch là «giảng đạo» ở đây mà ra. Vậy ta hiểu rõ về nguyên-nhơn sự an-ủi rất lớn của mỗi anh em tín-đồ tức là vì (1) Đức Chúa Jê-sus đang cầu thay cho chúng ta ở bên hữu Đức Chúa Cha, và (2) Đức Thánh-Linh đã đến để ngự vào lòng của chúng ta rồi.

2. Chức-vụ truyền-đạo này là do Đức Chúa Trời ban cho, và chính Ngài đã xét rằng Phao-lô cùng mấy

người bạn ông là xứng-đáng mà nhận chức-vụ ấy (4-6).

1) Vì có ấy, nên Phao-lô quyết ý không làm «đẹp lòng loài người.» Chỉ có hạng giáo-sư giả-dối kiếm thể làm đẹp lòng người ta, vì sự kêu-gọi của họ không đến bởi Đức Chúa Trời (Ga 1: 10; 5: 11, v. v.). Trái lại, Phao-lô chỉ muốn làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, là «Đấng dò-xét» tấm lòng chúng ta mà thôi.

2) Vì có ấy, nên Phao-lô «không hề dùng những lời dua-nịnh.» Lời dua-nịnh là tài-liệu và khí-cụ quan-trọng hơn hết của những người có mục-đích làm đẹp lòng người. Vì Phao-lô không thuộc về hạng người ấy, nên không dám lợi-dụng khí-cụ của họ bao giờ.

3) Vì có ấy, nên Phao-lô «cũng không hề bởi lòng tư-lợi mà làm, có Đức Chúa Trời chứng cho.» Chỉ có Đức Chúa Trời, là Đấng dò-xét lòng-dạ nhọn-loại, có thể làm chứng về điều này. Chữ đã dịch là «lòng» ở đây cũng có thể dịch là «sự giả-dối» hay là «giả-hình» (Ma 23: 13); còn ở Giăng 15: 22 thì dịch là «chữa-chối,» nghĩa là «che-đậy.» Vả, theo nguyên-văn, chữ «áo choàng» hay là «áo choàng» cũng bởi chữ này mà ra, và vì có ấy có bản tiếng Anh dịch khúc này rằng: «Chúng tôi... không hề mặc áo choàng bằng sự tham-lam.» Vậy câu này ngụ-ý dạy rằng ông Phao-lô không hề có mục-đích gì riêng mà lại giả-dò có mục-đích khác. Tôi ước-mong rằng, đối với việc này, chúng ta, là tín-đồ của Đấng Christ, thấy đều có thể đồng-thình với Phao-lô mà hô lên rằng: «Tôi... không hề lấy sự tham-lam như một áo choàng để che-đậy mục-đích riêng của tôi, có Đức Chúa Trời chứng cho.»

4) Vì có ấy, nên Phao-lô không cậy chức sứ-đồ mình mà bắt tín-đồ phải tôn-trọng mình, và cũng không cầu sự vinh-hiến đến từ loài người. Dầu ở I Cô 9: 14 ông có chép rằng: «Ai rao-giảng Tin-lành thì được nuôi bởi Tin-lành,» nhưng mà khi ông mới đến một

chỗ nào, ông không ép ai phải cung-cấp gì cho ông (so-sánh câu 9; II Cô 11: 9; 12: 16; II Tê 3: 8). Dầu vậy, khi Hội-thánh nào đã được sáng-lập rồi, thì Phao-lô thường dạy họ về bổn-phận của tín-đồ là phải dâng tiền cho Chúa (I Cô 16: 1, v. v.), và khi ông đương ở tại thành Tê-sa-lô-ni-ca, thì Hội-thánh Phi-líp đã hai lần gửi đồ cung-cấp về sự cần-dùng của Phao-lô (Phil. 4: 16). Đối với những kẻ chưa từng biết về đạo Tin-lành, Phao-lô lấy chức sứ-đồ của mình làm trọng lắm, vì ông biết rằng, nhờ sự giảng Tin-lành ấy, mỗi người có thể được rồi; song đối với những kẻ đã công-nhận đạo ấy rồi, ông chẳng hề vì chức rất cao-quí của mình mà bắt họ phải tôn-trọng ông cách quá lễ, đến nỗi ông quả-quyết rằng mình «chẳng cầu vinh-hiến đến từ loài người, hoặc từ nơi anh em, hoặc từ nơi kẻ khác.» Mỗi người truyền-đạo hoặc người nào khác muốn hầu việc Chúa cho được may-mắn, buộc nên noi gương sáng của ông Phao-lô và chẳng hề cướp sự vinh-hiến của Chúa (Ê-sai 42: 8).

(Còn tiếp)

NGHIÊN-CỨU YÊU-TỬ THỜ Ê-PHÊ-SÔ

(Tiếp theo)

SOẠN-GIẢ: MỤC-SƯ W. A. PRUETT

Ê-PHÊ-SÔ 2: 14.—«Ngài là sự hòa-hiệp (bình-an) của chúng ta.» Trong thời-kỳ phiền-nhiều, náo-dộng như hiện nay, khi lòng người ta thất-kinh lo-sợ về những tai-nạn càng ngày càng thêm lên, như chiến-tranh, kinh-tế, động đất, cạnh-tranh, bão-gió, đến nỗi tư-tưởng và phong-hóa của xã-hội cũng biến-cải nhiều, thì những lời Kinh-thánh trên đây chứa biết bao nhiêu hạnh-phước cùng sự an-ủi cho những con-cái của Chúa! Dầu trời lung-lay, đất chuyển-động, thì Chúa Jê-sus còn «là sự Hòa-Bình của chúng ta.»

Kê-cứu trong Tân-ước thì thấy có 7 lần (số 7 là số trọn-vẹn) xưng Đức Chúa Trời là «**Đức Chúa Trời của sự bình-an**» (Rô 15: 23; 16: 20; I Cô 14: 33; II Cô 13: 11; Phil. 4: 9; I Tê 5: 23; Hê 13: 20). Vậy ta nên biết rằng, ngoài Ngài, không có sự bình-an thật. Chúa Jê-sus tự xưng mình là «Con của sự bình-an» (Lu 10: 6); Ê-sai xưng Ngài là «Quân-vương của sự bình-an» (Ê-sai 9: 5); và Thánh Phao-lô gọi Ngài là «Chúa Bình-An» (II Tê 3: 16). Vậy thì, khi «Chúa Bình-An» thành nhơn-thân, thì có đạo bình thiên-sứ hiện đến ca-tụng ngợi-khen Chúa Chí-cai, và tuyên-bố ý-muốn cùng chuẩn-dịch Chúa mà rằng: «Bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người!» Phước thay, vinh thay! Mong được như thế, nhưng trong thế-gian rộn-rịp xôn-xao này thì thế nào mà được?

Chúa Jê-sus chẳng những «đã đến rao-truyền sự bình-an» (câu 17), bèn chính Ngài là «sự bình-an của chúng ta.» Nhờ Ngài yêu-thương, phó mạng vàng, lưu huyết ra, vậy nên chúng ta được sự bình-an với Đức Chúa Trời (Rô 5: 1) cùng với dân Giu-đa nữa (câu 15). Từ xưa đến nay, sử-ký chép biết bao nhiêu điều ghê-gớm đã xảy ra do lòng ghen-ghét dân ngoại-bang đối với dân Giu-đa: nào sự báo-thù, lập mưu hại, ức-hiếp, đổ máu, đến nỗi vô-số người đã phải thiệt mạng. Tình-cảnh ấy vẫn còn có cho đến ngày nay. Thật như Kinh-thánh chép, ấy là dường như có một bức tường ngăn-cách, tức là sự thù-nghịch nhau, chia dân ngoại với dân tuyền, là Y-sơ-ra-ên. Song bây giờ, nhờ Chúa hi-sinh thân-thể Ngài, bức tường ấy đã bị phá đổ rồi, và hai dân, trước phản nhau kịch-liệt, hiện nay được thuận nhau hiệp một trong Đức Chúa Jê-sus. Vì như Thánh Phao-lô nói: Trong Đức Chúa Jê-sus «không có người Giu-đa hoặc người Gô-réc, không có tòi-mọi hoặc tự-chủ, không có đôn-ông hoặc đôn-bà, vì anh em thấy đều hiệp một trong Christ Jê-sus»

(Ga 3 : 28). Mọi sự thù-nghịch, ghen-ghét và sự chia ra phe-đảng đã mất đi rồi; trong Chúa Jêsus chỉ có tình yêu-thương và sự bình-an vô-cùng.

(Còn tiếp)



(Tiếp theo)

MỤC-SƯ J. DRANGE OLSEN

b.—Hai thí-dụ thuyết-minh vấn-đề này (7 : 18-23).—Trong mấy câu này Phao-lô dùng hai thí-dụ đặng giải-nghĩa cho rõ hơn.

(1) Kẻ chịu phép cắt-bì (câu 18-20).—«Có người nào đã chịu phép cắt-bì rồi được gọi chẳng? nên cứ giữ cắt-bì vậy. Có người nào chưa chịu phép cắt-bì mà được gọi chẳng? thì chớ chịu phép cắt-bì.» Trong Hội-thánh Cô-rinh-tô có phe tín-đồ do dân Giu-đa nổi lên mà hòng ráng hết sức xóa cho hết tron dấu-hiệu về phép cắt-bì. Lại có phe khác sốt-sắng quá về luật-pháp Môi-se, nên tìm hết phương-kế dặng ép-buộc các tín-đồ ngoại-bang phải chịu phép cắt-bì. Cả hai phe ấy đều lầm. Phao-lô khuyên-dạy họ phải cứ giữ lấy địa-vị ban đầu của mình. Nếu trước khi chưa tin Chúa đã chịu phép cắt-bì rồi, chớ kiếm thế ra khỏi phép ấy. Còn nếu chưa chịu phép cắt-bì, chớ nên lo chịu phép ấy làm chi. Khi Chúa gọi mình, mình đương đứng trong địa-vị nào, về sau hãy cứ giữ địa-vị ấy. Vì «chịu cắt-bì chẳng hề gì, không chịu cắt-bì cũng chẳng hề gì; sự quan-hệ là giữ các điều-răn của Đức Chúa Trời.» Phép cắt-bì chỉ là một nghi-tiết bề ngoài, chẳng khiến người ta trở nên thiện hay ác trước mặt Đức Chúa Trời. Thật đã nhờ đạo Tin-lành của Chúa mà con-cái Ngài đã thoát-ly khỏi vòng nghi-tiết phiền-phức bề ngoài ấy. Cho nên đều quan-hệ chẳng phải tại chịu phép này lễ kia, bèn là do sự giữ vẹn các điều-

răn của Đức Chúa Trời vậy. Thế thì, tín-đồ chẳng nên chú-trọng về mặt hình-thức quá, vì chẳng quan-hệ gì với đời sống thiêng-liêng của mình, mà buộc phải trau-tria cái tâm lòng mình cho xứng-dáng với đạo Tin-lành, và mọi hành-vi cử-chỉ mình cho được thuận-hiệp với thánh-ý của Đức Chúa Trời. Có câu chép rằng: «Thật thế, nếu người làm theo luật-pháp, thì phép cắt-bì có ích; còn nếu người phạm luật-pháp, thì dầu chịu cắt-bì cũng như không» (Rôm. 2 : 25). Lại có câu: «Vì trong Đức Chúa Jêsus-Christ, cái đều có giá-trị, không phải tại chịu cắt-bì hoặc không chịu cắt-bì, nhưng tại đức-tin hay làm ra bởi sự yêu-thương vậy» (Gal. 5 : 6). Vậy, đều quan-hệ chẳng phải lễ-phép bề ngoài, bèn là... đức-tin và lòng yêu-thương bề trong, tỏ ra bởi lời nói, việc làm.

(2) Kẻ làm nô-lệ (câu 21-22).—«Người đương làm tôi-mọi mà được gọi chẳng? chớ lấy làm lo; song nếu người có thể được tự-do, thì hãy nhơn dịp đó là hơn. Vì kẻ tôi-mọi được Chúa gọi, ấy là kẻ Chúa đã buông-tha; cũng một lẽ ấy, ai đương tự-do mà được gọi, thì làm tôi-mọi của Đấng Christ.»—Ý-nghĩa của câu này rõ lắm. Nếu kẻ làm nô-lệ được cứu-rỗi, thì cũng chớ nên lo làm chi; vì sự làm nô-lệ chẳng ngăn-trở gì lòng tin Đấng Christ. Còn nếu về sau kẻ ấy có thể được tự-do, thì cũng khuyên hãy nhơn dịp ấy thì hơn. Về phần xác, sự tự-do thật có ích hơn và vui hơn; song về phần thiêng-liêng, sự ấy chẳng quan-hệ gì cho lắm. Mình làm nô-lệ hay được tự-chủ, đối với đạo Chúa cũng được cả. Vì kẻ làm nô-lệ mà được gọi làm tín-đồ, thì trở nên kẻ tự-do trong Đấng Christ. (Xem Gal. 3 : 13; 4 : 4, 5; 5 : 1). Còn kẻ nào vốn tự-do mà lại nhờ ơn Chúa được rỗi, bèn trở nên nô-lệ của Ngài. Thế thì, trong Đấng Christ, chẳng tây-vị ai hết; người tự-do và kẻ nô-lệ cả hai đều hiệp-nhứt trong Đấng Christ, đến đối kẻ nô-lệ và người tự-chủ đều

binh - đẳng. Trước mặt Đức Chúa Trời chẳng có giai-cấp, không phân quí tiện, hết thấy đều ngang hàng làm con của một Cha, làm tôi của một Chúa, coi nhau như tay chơn, yêu nhau như ruột thịt, mặc dầu đẳng-cấp của họ trong xã-hội có phân-cách nhau. Thế thì, địa-vị nô-lệ không thể cản-trở ai làm tin-đồ của Chúa. Tuy vậy, nếu kẻ nào đứng trong địa-vị ấy có thể được giải-phóng thì hãy nhơn dịp đó mà làm. Đó là lời nghiêm-huấn của Phao-lô về vấn-đề nô-lệ.

Vả, ngẫm-xét qua vấn-đề này, có lẽ có người hỏi: «Sao Phao-lô không phản-kháng về sự mãi-nô? Sao trong khi giảng Tin-lành ông không cải-cách cái phong-tục xấu-xa ấy đi, làm cho xã-hội lúc bấy giờ tỉnh-thức mà trừ-bỏ nó liền?» Xin đáp: Phao-lô không phản-kháng về phong-tục mãi-nô là vì: (a) Chức-vụ Chúa giao cho ông là giảng Tin-lành, nên không trực-tiếp đến sự cải-cách xã-hội (I Côr. 1: 17). (b) Làm nô-lệ, như ta thấy, không ngăn-trở người ta tin Chúa, duy chỉ bó-buộc về phần xác, chớ không làm hại gì đến phần hồn cả. (c) Cái tinh-thần của Tin-lành đã là tương-phản với cái phong-tục mãi-nô, thì tự khắc hễ ai công-nhận đạo ấy, tất-nhiên hết lòng lo giải-phóng cho đồng-bào mình cũng như là lo bài-trừ các bại-tục khác. Ngọn đuốc của Tin-lành chói sáng ra bao nhiêu, thì cái màn hắc-ám của đồi-phong bại-tục cũng phải lui ngay bấy nhiêu, cái tinh-thần phản-đối sự mãi-nô cũng bành-trướng ra, lần lần cải-cách phong-hóa của xã-hội, khiến cho nhơn-loại tự-nhiên ham-mến sự tự-do vậy. Trải qua các thời-đại, hễ đạo Tin-lành đến đâu thì phong-tục cũng được khai-hóa, kẻ ở trong xiềng-xích nô-lệ cũng được giải-phóng, dã-man cũng trở nên văn-minh, hấp-thụ tinh-thần đạo-đức của Tin-lành mà xa hẳn thói hư-tục tệ. Thế thì đều quan-hệ cho Phao-lô xưa và cho mọi người truyền-

đạo ngày nay là sự tuyên-bố Tin-lành thuần-túy, chứng quyết rằng là đạo có quyền cứu-rỗi người ta khỏi cả tội-lỗi bề trong và những phong-tục xấu-xa bề ngoài nữa. (Còn tiếp)



(Tiếp theo)

(Lược-khảo sự cầu-nguyện theo Thánh Ma-thi-ơ)

BÀ HOMERA HOMER-DIXON

Đoạn 7: 7-11. Xin—«Nước Cha được đến» (6: 10).

Tim—«Trước hết, hãy tìm -kiếm nước Đức Chúa Trời» (6: 33).

Gõ—Để «được vào nước thiên-đàng» (7: 21).

Đức Chúa Trời hứa cho chúng ta như vậy, có sao chúng ta lại còn cầu-nguyện ít như vậy?

Hãy chú-ý đến câu 8. Chẳng phải chúng ta luôn luôn nhận được ơn mình cầu-xin, nhưng có khi chúng ta nhận được ơn quí hơn nữa. Hãy đổi lộn lại câu 9 và câu 10. Nếu con xin cha cho rắn, thì cha há chẳng cho con một vật tốt hơn sao? Đức Chúa Trời muốn thấy sự cần-dùng gấp-rút, rồi Ngài sẽ làm đầy-đủ sự cần-dùng ấy một cách tốt hơn hết. «Phước cho những kẻ đói-khát!» (Ma 5: 6).

Xin—Cho được những phước thuộc về đời này (6: 25-34).

Tim—Cho được soi sáng tri-khôn (Đa 9: 3-22).

Gõ—Cho được thông-công với Chúa (Châm 8: 34).

Từ trước đến giờ Chúa dùng mẫu-mực, phép-tắc và lời hứa mà dạy-dỗ về sự cầu-nguyện. Rồi sau Chúa hay lấy sự từng-trải mà dạy-dỗ về sự cầu-nguyện.

Đoạn 8: 1-3. 1^o «Khi Đức Chúa Jêsus ở trên núi xuống...» Anh em (Coi tiếp trang 120)



Lính giỏi mở đảng

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trứ-danh



FRANÇOIS COILLARD

(Tiếp theo)

CHƯƠNG THỨ BA

VẮT! VẮT! ĐI ĐI!

MASONDA, là một viên tù-trưởng oai-quyền, có sai sứ-giả đến nói cùng ông *Coillard* rằng: «Mời ông cứ đến, tôi sẽ bảo-hộ ông.» Vậy, ông tới xứ của *Masonda*.

Đang khi ông đóng trại trong một cái trũng gần làng viên tù-trưởng ở, thì viên ấy nhóm-hợp các chiến-sĩ hảo-hạng và một người vừa làm thầy thuốc vừa làm thầy pháp. Người này đem đến cả đồ thờ luôn với di-hài di-vật của các thần. Chúng nhóm đại-hội-đồng bí-mật và lập mưu trừ-khử vợ chồng người da trắng và những người da đen theo họ, rồi cướp lương-thực và bầy bò.

Coillard dẫn theo vợ, cháu gái và nhiều tín-đồ thuộc về chi-phái *Bassoutos*.

Trong bọn đó, *Asser* là một người trước nhất ưng-thuận ý-kiến nhờ sức giúp-đỡ của các tín-đồ trong chi-phái mình mà lập thêm một Hội Truyền-giáo.

Hết thấy ham-hổ đi giảng cho anh em xa-lạ được nghe đạo Tin-lành, là đạo đã giúp ích cho mình biết bao! Phần nhiều đem gia-quyển theo. Rồi tới bác *Eléazar*, là người hết sức đánh xe dầu, tay cầm cây roi.

Chung-quanh họ có đá dốc, vì họ ngừng lại ở đáy trũng. Rốt lại, ba chiếc xe lớn, mỗi chiếc có mười sáu con bò khỏe kéo, đến địa-phận của *Masonda*, tù-trưởng oai-quyền, là người mời đoàn *Coillard*.

Từ lúc họ tới nơi, thổ-dân, là người *Banyais*, chen-lấn nhau chung-quanh

họ, nói chuyện bá-láp, la-lỗi om-sòm, tọc-mạch muốn thấy bọn người đi xa này có những gì mới-lạ.

Bên Phi-châu, theo thói quen, tù-trưởng phải thân đi đón khách ngoại-bang, nhưt là khi mình mời họ. Nhưng hết một ngày rồi, mà *Masonda* chưa ra mặt, nên *Coillard* và cả bọn bèn thấy trong lòng có mỗi lo-ngại bông-lông. Xứ này có vẻ thái-bình lắm; họ đóng trại ở một nơi phong-cảnh tuyệt đẹp. Nhưng mấy ghềnh cao kia, dưới chơn có cây-cối rậm-rạp, dễ gợi cho lòng họ bối-rối. Nỗi sợ-hãi lo-lúng trên vùng không-khí, và này...viên tù-trưởng vẫn chưa đến. Vả, thổ-dân, từ người lớn cho tới trẻ con, đều mang khí-giới. Sau, một toán chiến-sĩ hiện ra trên một đỉnh ghềnh. Họ vừa la-hét góm-ghê, vừa tiến đến trại. Đám dân đang vây quanh trại hoảng hồn chạy trốn, nhường chỗ cho bọn người mới tới.

Coillard nói:

—Chắc là viên tù-trưởng.

Nhưng không phải *Masonda*, bèn là cháu hấn, tên gọi *Katsi*. Chàng ngồi dưới đất, cách trại một chút và nói rằng:

—*Masonda* gửi lời chúc-mừng ông da trắng, lại chúc ông được trọng-đãi trong xứ này. Đây, tôi biếu một con bò, xin hãy ăn-uống rồi nghỉ-ngơi đi!

Nói đoạn, chàng cứ ngồi đó để nhận mặt khách. Tội-nghiệp *Katsi*, chàng xấu quá! Người mập lùn, mặt rỗ, mắt chột, vai khom, đầu dán miếng thuốc

mỡ, trán đeo một hàng vỏ ốc vàng, mình chỉ bận bộ da heo. Dưới cánh tay, chàng cặp con dao rựa dùng để đi săn, lại cầm cây cung nơi tay. Đáng khiếp-sợ!

Đáp lại cách trọng-đãi, *Coillard* tặng *Masonda* một chiếc mền đẹp bằng lông chiên, dệt tinh-xảo, màu-sắc rực-rỡ. Ông sai *Asser* và *Eléazar* đem biếu viên tù-trưởng. Lễ-vật đó sanh ra công-hiệu mà ông ước-ao, tức là *Masonda* cùng các sứ-giả đến trại.

Hắn vỗ tay mà chào; *Coillard* và cả đoàn cũng vỗ tay đáp lễ. Hắn đi quan-sát một vòng và thấy mọi sự. Hắn xem-xét chó, heo, lừa, nhưng các chiếc bánh xe quá to khiến cho hắn lạ-lùng hơn hết và nói lớn rằng:

—Ừa! Xứ của ông có những thân cây to-lớn dường này kia à?

Phải cắt ngã để cho hắn hiểu rõ mỗi bánh không làm bằng nguyên một thân cây.

Rồi hắn hỏi đường dùng làm gì. Nhà truyền-giáo bèn cho hắn nếm, và cũng cho hắn uống chén cà-phê lần đầu. Nhưng *Masonda* nói rằng chẳng ngon chút nào cả.

Khi trở về, hắn nói:

—Mai ông đến thăm tôi nhớ.

Coillard nhận lời, rồi viên tù-trưởng và các chiến-sĩ cùng dời gót.

Trời đã tối.

Bên Phi-châu, theo thói quen, nếu ai cho mình con bò, thì phải làm thịt liền để tỏ ra mình biết ơn khi đã nhận lễ-vật đó. Nhưng bạn-hữu của *Coillard* lo-ngại. Họ nói rằng:

Thưa thầy, chúng tôi ghét mặt quân này; không nên chịu họ khoản-đãi mình; xin thầy đừng giết bò.

Coillard đáp:

—Các bạn ơi, các bạn từ xa tới đây

giảng cho chi-phái này nghe đạo Tin-lành mà họ rất cần đến. Vậy nên tôi cứ ở đây, tôi cứ giết bò.

Nói sao, làm vậy. Công-việc xong-xuôi, mọi người đi ngủ.

Sáng sớm bữa sau, *Coillard* cùng vợ và ba bạn-hữu đi đến làng viên tù-trưởng. Đường dốc, đá trơn, mặt trời không ngớt chiếu-rọi trên khách bộ-hành. Tới đỉnh núi, họ mệt thở hơi tai, mồ-hôi như tắm; họ hỏi rằng:

—Viên tù-trưởng đâu?

—Ngài không có nhà.

Câu đáp lạ-lùng thay! Hắn há chẳng mời họ tới? Phải làm chi đây? Tên thổ-dân nói rằng:

—Hãy đợi đấy. Chút nữa, ngài sẽ về.

Coillard sai một sứ-giả đi tìm *Masonda*, nói rằng khách đã tới nhà. Cách mấy giờ, sứ-giả vẫn chưa về. Trời nắng chang-chang, họ vẫn ngồi đợi tại khu đất đá sỏi có hàng rào, và đang khi phút qua giờ lụn, họ đã nóng ruột lại thêm đói lòng. Họ mạnh-dạn cố quên nông-nỗi ấy bởi

chuyện-trò với thổ-dân. Một đôi lúc *Coillard* đứng dậy định về. Nhưng *Katsi* và mẹ hắn liền giữ lại mà rằng:

—Ngài gần về rồi, Ngài gần về rồi.

Lại phải ngồi xuống. Sau rốt, lúc mặt trời lặn, viên tù-trưởng mới hiện ra. Hắn chẳng chút xin lỗi vì chậm-trễ, nhưng dẫn khách vào cái lều đơn-bản, hôi-hám, tối-tăm.

Coillard biếu vợ ngồi gần cửa để hưởng được chút ánh sáng và khí trời mát-mẻ; nhưng chẳng mấy chốc, bọn khán-quan tọc-mạch đến đứng cản cửa. Sau khi bày-tỏ mình du-hành vì có tích gì, nhà truyền-giáo đứng dậy từ-giã. *Masonda* cũng đứng dậy, chúc-chím tươi-cười mà rằng:

—Ông da trắng là bạn thân của tôi;



FRANÇOIS COILLARD (1834-1904)

ông phải đi thăm châu-thành tôi rồi mới về được. Chỉ tôi sẽ chỉ những kỳ-quan cho ông coi.

Vậy, mọi người đi ra. *Katsi* và mẹ hắn dẫn họ đi qua châu-thành. Úi chà, châu-thành! Chỉ có những dốc đá hỗn-độn, và rải-rác mấy gian lều trét bùn đã đồ-nát.

Chị của *Masonda* dẫn bà *Coillard*, rất là cung-kính, cầm cánh tay bà khi tới chỗ có đá sỏi mấp-mô, lại cẩn-thận gỡ gai-gốc khỏi áo bà.

Sau-rốt, *Coillard* nói :

—Chúng tôi xem hết cả rồi ; trời đã tối, phải trở về trại.

Katsi đáp :

—Vậy, này, tôi sẽ chỉ cho ông con đường gần hơn hết.

Hắn đi đầu hàng, nắm cánh tay bà truyền-giáo, khiến bà run-sợ. Hắn đi mau quá, đến nỗi *Coillard* và các đồng-bạn không theo kịp ; đoạn, họ bị phân-rẽ với bà chủ đoàn viễn-hành bởi đạo quân canh-gác của *Masonda* đang vây quanh mình. Thành-linh *Eléazar* nhảy đại đến chỗ *Coillard* mà rằng :

—Mau lên, ối chao ôi, mau lên!

Rồi chàng chạy tới phía trước.

Dầu trời tối như mực, *Coillard* cũng thấy vợ bị *Katsi* kéo đi trên đỉnh một ghình đá vừa dốc vừa trơn, bên kia có một vực sâu. Nếu ông không đến kịp... thì bà ắt đến mất mạng!

Lạnh như chớp nhoáng, ông nhảy chồm đến nơi bà. Nghe *Eléazar* kêu, mẹ con *Katsi* xây lại. Nhà truyền-giáo có đủ thì-giờ nắm lấy vợ, gỡ bà khỏi tay *Katsi*, rồi vừa ôm bà vừa la rằng :

—Ngợi-khen Đức Chúa Trời!

Họ cùng về trại, còn bọn chiến-sĩ theo sau, nét mặt hung-dữ lộ vẻ hồngươi. Tới trại, chúng la rằng :

—Bọn tôi đã đi hộ-tống ông bà, nên xin ông bà ban thưởng.

Chúng không chịu đi, cứ cố nài :

—Xin cho chúng tôi ít hàng-hóa.

Gần một bó vải bông vào tay chúng, chúng mới tỏ ý thỏa lòng và chịu lui gót.

Sáng bữa sau, một sứ-giả của *Masonda*

lại chạy đến, nói rằng :

—Viên tù-trưởng không lấy chiếc mền ông tặng ngài hôm qua làm thỏa-mãn. Xin ông chớ đi vắng trước khi ngài tới đây tỏ-bày tâm-sự cùng ông.

Vậy, họ vừa đợi-chờ, vừa lo-ngại. Cả buổi sáng, viên tù-trưởng không đến, mà cũng chẳng ai đến gần trại.

Hết trưa, tới tối, *Masonda* mới đến, nói rằng :

—Ông là bạn thiết của tôi, ông là bạn thiết của tôi, tôi xin ngỏ tâm-sự cùng ông : Tôi muốn ông cho tôi súng đạn.

—Ông không thích lễ-vật mà tôi đã tặng ông sao?

—Tôi thích chớ, nhưng tôi cũng cần có súng đạn.

Coillard hoảng hồn. Té ra đó là «tâm-sự» của *Masonda*! Cần súng đạn để giết người ta hoặc bắt họ làm nô-lệ, để làm trọn đủ thứ mưu-định tàn-sát!

Ông dạn-dĩ đáp rằng :

—Này ông tù-trưởng, không được. Tôi không biếu ông của đó. Chúng tôi là người ưa hòa-bình, lại hơn danh Đức Chúa Trời bình-an mà đến đây. Chúng tôi chỉ vừa đủ súng đạn để săn-bắn lấy thịt ăn dọc đường. Chúng tôi không có súng đạn để biếu, hoặc bán. Nếu ông thật là bạn-hữu tôi như ông đã nói, hẳn ông sẽ chẳng cố nài.

Sắc mặt *Masonda* bỗng biến ra hung-dữ :

—Có lẽ ông nói phải, song tôi cần có súng đạn.

Bà *Coillard* còn mấy trái cam, bèn cho hắn một. Hắn ăn rồi, ngược đầu lên mà rằng :

—Ngon lắm, nhưng không phải cây súng!

Coillard luống công cố kiếm ra món chi có thể làm đẹp lòng viên tù-trưởng. Ông nhớ đến chiếc riu tây nhỏ còn mới nguyên, vì ông chưa dùng lần nào. Tưởng thứ đồ này chắc làm cho hắn nức lòng mừng-rỡ, ông bèn lấy biếu hắn.
(Còn nữa)



4 MARS, 1934

BÀ E. F. IRWIN

PHAO-LÔ TẠI THÀNH Ê-PHÊ-SÔ

(Sứ-đồ 19 : 8-20)

CÂU GỐC:—Phước cho những kẻ chịu bắt-bớ vì sự công-bình

(Ma 5 : 10)

LỜI MỞ ĐÀNG

KHI Thánh Phao-lô đi giảng đạo lần thứ nhì, thì Đức Thánh-Linh không cho phép ông đến thành Ê-phê-sô. Lúc lìa thành Cô-rinh-tô mà về, ông có đem bà Bê-rít-sin và ông A-qui-la đi theo, rồi để họ ở lại thành Ê-phê-sô. Tại đó, Thánh Phao-lô có vào nhà hội mà trò-chuyện với những người Giu-đa một ít lâu. Rồi đi đến thành Sê-sa-rê và Giê-ru-sa-lem, sau đó ông lại trở về thành An-ti-ốt. Rồi từ đó ông lại khởi cuộc đi lần thứ ba dặng giảng đạo. Lúc đó ông đi thăm lại các Hội-thánh ở cõi A-si, rồi sau hết lại tới thành Ê-phê-sô. Khi đến đó, các tín-đồ thật lòng tiếp-rước ông một cách long-trọng lắm. Họ rất lấy làm hân-hạnh vì được gặp ông. Bê-rít-sin và A-qui-la có mời Thánh Phao-lô vào ở tại nhà mình. Tại thành Ê-phê-sô cũng có một người, tên là A-bô-lô, sốt-sắng về đạo. Người đã giảng-day kỹ-càng về Đức Chúa Jê-sus; thật giúp-đỡ trong công-việc của Phao-lô nhiều lắm. Phao-lô thấy vậy, thì thỏa lòng.

Ê-phê-sô là một thành rất trỗi tiếng về nghề thương-mại. Tại đó cũng có một đền-thờ rất lớn của nữ-thần Đi-anh. Vì dân làm nhiều khám cho nữ-thần, nên nghề thợ bạc ở đó rất phát-đạt và họ thâu được nhiều lợi. Thường ngày đền-thờ đó có rất đông người vào và thu được tiền-bạc nhiều lắm.

I.—Bê-rít-sin và A-qui-la

Hai ông bà này đã tiếp-nhận Cứu-Chúa Jê-sus từ khi Thánh Phao-lô đến thành Cô-rinh-tô lần thứ nhứt. Hết lòng, hết ý và hết sức lo hầu việc Chúa tại thành Ê-

phê-sô, ông bà rất sốt-sắng, song vẫn khiêm-nhường, chớ không có vẻ khoe mình một chút xiu. Ông A-bô-lô cũng có đến thành Ê-phê-sô. Bê-rít-sin và A-qui-la thấy A-bô-lô sốt-sắng, khôn-khéo và muốn theo trọn ý Chúa, song A-bô-lô chưa biết nhiều về Đức Chúa Jê-sus, mặc dầu đã học nhiều, hiểu nhiều về đời Cựu-uớc, và rõ lắm về Giảng Báp-tít. Đương khi thấy vậy, hai ông bà cũng không quở-trách và cãi lẽ với A-bô-lô; trái lại, hai ông bà mời người về nhà để dạy-đỗ thêm về lẽ đạo cho. Hôm nay Đức Chúa Jê-sus cũng còn dùng nhiều người trong nhiều cách. Nếu ai không làm được việc lớn như Thánh Phao-lô hoặc nói được khôn-khéo như A-bô-lô thuở trước, thì cũng được Chúa dùng như Bê-rít-sin và A-qui-la, là những người không lên mình, khoe mình, song hay giúp-đỡ, an ủi và dạy-đỗ kẻ khác một cách nhu-mi và khiêm-nhường.

II.—Sự cần phải có Đức Thánh-Linh

Tại Ê-phê-sô, Phao-lô gặp một Hội-thánh chỉ có mười hai người thuộc-viên toàn là đờn-ông. Có lẽ trong hội đó cũng có một hai người đờn-bà, song Kinh-thánh không chép. Khi gặp 12 người tín-đồ đờn-ông ấy, Phao-lô thấy mỗi người không có vẻ tươi-cười, chưa được tự-do về mặt thiêng-liêng, tỏ ra họ thật chưa được nhận-lãnh Đức Thánh-Linh vậy. Phao-lô không hiểu vì sao, bèn hỏi rằng: «Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh-Linh chăng?» Họ đáp lại rằng: «Chúng tôi cũng chưa nghe có Đức Thánh-Linh nào.» Trong đời này cũng có lắm người như 12 tín-đồ tại Ê-phê-sô

xưa. Họ có tin các lời chép trong Kinh-thánh, song chưa biết rõ về sự sanh lại và về Đức Chúa Jê-sus, cũng không nhận-lãnh được Đức Thánh-Linh. Còn có nhiều người khác dầu được nghe nhiều về Đức Thánh-Linh, song ăn-ở lo-lúng bơ-thờ, không bằng lòng giao-phò đời sống mình để nhờ Đức Thánh-Linh làm Chủ và cai-trị. Có nhiều người không chịu suy-gẫm đến các phước-hạnh tối-cao và ơn lành dư-dật mà mình sẽ nhận-lãnh được đương khi mình nhờ Đức Thánh-Linh cai-trị cả lòng và thân-thể. Về điều này Phao-lô đã hỏi rằng: «Từ khi anh em tin, có nhận-lãnh Đức Thánh-Linh chăng?» Anh em đã chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh chăng? Có phải Đức Chúa Jê-sus, là Đấng hằng sống, đương ngự trong lòng anh em chăng? Nếu quả có như vậy, thì ta được thánh-sạch và xứng-đáng được mọi ơn của Đức Chúa Trời. Có vậy, đời mình cũng được yên-lặng. Và có vậy ta cũng thường được đầy-dẫy vui-mừng trong sự đắc-thắng khải-hoàn. Có vậy các bịnh-tật của ta cũng sẽ được chữa lành, và xác-thịt ta cũng sẽ được Ngài giữ-gìn cách thánh-sạch. Có vậy cũng làm cho ta được sự nhịn-nhục, sự thương-yêu, ở trong đời này không có người bắt-bẻ được. Chỉ có điều ấy làm cho ta được thắng mọi điều cám-dỗ. Nhược bằng ta không có Đức Thánh-Linh trong lòng, chắc ta không có quyền-năng mà cầu-nguyện, mà làm chứng, mà đứng vững để hầu việc Ngài. Vậy ai có lòng nóng-nảy và ước-ao cái phước-hạnh nói trên đó, nấy sẽ được và sẽ có thể hầu việc Chúa và thắng hơn ma-quỉ.

III.—Cơn phục-hưng lớn và sự tỏ quyền lớn vô-cùng

Mười hai tín-đồ đó đã chịu phép báp-têm bằng nước nhơn danh Đức Chúa Jê-sus và cũng bằng Đức Thánh-Linh nữa. Bảy giờ Phao-lô đi vào nhà hội và giảng luôn ba tháng một cách rất dạn-dĩ. «Song vì có mấy người cứng lòng, từ-chối không tin, gièm-chê đạo Chúa trước mặt dân-chúng, thì người phân-rẽ họ mà nhóm các môn-đồ riêng ra và dạy-dỗ hằng ngày trong trường học Ti-ra-nu.» Tại trường Ti-ra-nu, Thánh Phao-lô đã dạy-dỗ ròng hai năm trọn.

Và theo những lời của Thánh Phao-lô

có nói lại về sau với các trưởng-lão tại thành Ê-phê-sô, chúng ta có thể biết rằng ông đã ở tại Ê-phê-sô trọn ba năm (Sứ 20:31). Ở lại tại đó lâu hơn hết, Phao-lô được Chúa ban nhiều phước-hạnh, nên có chép rằng: «Đến nỗi mỗi người ở trong cõi A-si, hoặc người Giu-đa hay là người Gò-réc, đều nghe đạo Chúa.» Thường ngày đều có dân-cư từ thành này thành nọ đến buôn-bán tại Ê-phê-sô, có khi cũng có nhiều đoàn buôn-bán ở phương xa đến đó mà buôn-bán nữa, vì vậy họ có dịp-tiện nghe Thánh Phao-lô giảng Tin-lành. Nhiều người ăn-năn tội và chịu tin Chúa. Khi họ trở về xứ mình, thì làm chứng lại và làm sáng danh Chúa.

Đang khi Thánh Phao-lô hầu việc Chúa tại Ê-phê-sô, Chúa đã dùng ông làm nhiều phép lạ khác thường (Sứ 19:11-12). Thật Chúa đã dùng ông ấy một cách lạ-lùng lắm, đến nỗi người ta lấy những khăn và áo của ông mà đắp trên những người bịnh, tức-thì họ được lành và được cứu khỏi quỷ dữ.» Thật Đức Chúa Jê-sus có trọn quyền chữa bịnh cho các con-cái Ngài. Trong sách Gia-cơ 5:14-15 có chép rõ về cách-thế mà mình cần phải làm theo. Sách Sứ-đồ đoạn 19 chép thành Ê-phê-sô có nhiều thần-tượng lắm, và đầy-dẫy những kẻ thờ-phượng tà-thần. Những kẻ làm đầu trong các phái này cũng đã dùng khăn và áo mà làm công-việc cho họ. Vậy nên Đức Chúa Trời dùng Phao-lô, tôi-tớ Ngài, để tỏ cho người đời biết rõ quyền-phép của Ngài là tối-cao và cả-thể, chớ quyền-phép của ma-quỉ không khi nào bì kịp. Ngài chẳng những dùng tay Phao-lô để chữa bịnh cho người ta mà thôi, song cũng làm nhiều phép lạ khác thường nữa. Vì vậy, có mấy thầy trừ quỷ cũng muốn bắt-chước Thánh Phao-lô và dùng quyền-phép của Đức Chúa Jê-sus để kiếm lợi. Có bảy con trai của Sê-va, tức là người trong bọn thầy tế-lễ cả Giu-đa, cũng muốn làm như thế. Khi gặp những kẻ bị quỷ dữ ám, thì họ kêu rằng: «Ta nhơn Đức Chúa Jê-sus này, là Đấng mà Phao-lô đương giảng, để truyền-khiến chúng bay.» Song quỷ dữ đáp lại rằng: «Ta biết Đức Chúa Jê-sus và rõ Phao-lô là ai; nhưng các ngươi là kẻ nào?» «Người bị quỷ dữ ám bèn sấn vào chúng» và thắng hơn họ. Chắc lúc đó họ bị dân-

chúng phỉ-báng và chê-cười lắm. Còn về phần Đức Chúa Jê-sus và Thánh Phao-lô thì được kính-trọng. Điều này cũng giúp cho việc truyền đạo Tin-lành ở gần và ở xa hơn nữa.

IV.—Kẻ buôn-bán nổi loạn

Lúc bấy giờ tại thành Ê-phê-sô và từ các thành khác đã có rất đông người tin theo Đức Chúa Jê-sus. Họ không cần các thần nữa. Bởi quyền-phép Chúa, đạo Tin-lành được tràn ra rất mau và kết nhiều quả lắm; nhiều người tỉnh-thức, bỏ sự thờ-lạy hình-tượng. Vì vậy, sự buôn-bán hình-tượng ngày càng thối-lui, người làm công ngày càng mất lợi, họ bèn nổi giận nghịch cùng Thánh Phao-lô. Lúc đó ông đã kết bạn với nhiều quan lớn trong cõi A-si; ông đến nơi rạp hát để giao-thông và cắt nghĩa cho họ rõ đều phải quấy để họ được yên-lặng. Song những bạn đó lại sợ, khuyên ông đừng đến rạp hát. Có lẽ người thơ-ký của thành-phố đó cũng là một bạn của ông, nên người dùng lời khôn-khéo khuyên dân-chúng về nhà mình để dẹp yên đoàn dân nổi loạn, và xin họ đem việc này đến trước tòa công-luận là tốt hơn. Ta càng học đến đoạn 19 trong sách Sứ-đồ bao

nhiều, thì lại càng thấy quyền-phép lạ-lùng của Tin-lành bấy nhiêu. Thiệt đạo Tin-lành «là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gô-réc.» Ta cũng có thể làm chứng đạo và có một phước riêng, là được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh như Thánh Phao-lô và mười hai tín-đồ tại Ê-phê-sô vậy.

LỜI HỎI :

- 1.—Ai gây Tin-lành tại Ê-phê-sô để giúp Thánh Phao-lô?
- 2.—Bê-rit-sin và A-qui-la là ai? Ta cần bắt-chước họ thế nào?
- 3.—Mấy con trai của Sê-va có sự dạy-dỗ gì cho ta?
- 4.—Trước mặt người, ta cần trừ-bỏ tội-lỗi gì?
- 5.—Câu nào trong Tân-ước, chép bởi tay Thánh Phao-lô, tỏ ra sự từng-trải của tín-đồ Ê-phê-sô?
- 6.—Điều quý nhất trong ba cuộc đi giảng đạo của Phao-lô là gì?
- 7.—Bài học này chép đạo Tin-lành được tràn ra cách nào?
- 8.—Lời nào trong bài học này đã cắt nghĩa rõ đạo Tin-lành là chi?

11 MARS, 1934

PHAO-LÔ TẠI THÀNH SÊ-SA-RÊ

(Sứ-đồ đoạn 21-26. Đọc Sứ-đồ 24 : 10-23)

CÂU GỐC :—Cũng vì cớ ấy, nên tôi vẫn gắng sức cho có lương-tâm không trách-móc trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt loài người

(Sứ-đồ 24 : 16)

LỜI MỞ ĐẢNG

CƠ-LỐT LY-SIA, quản-cơ Rô-ma tại thành Giê-ru-sa-lem, đã tìm-kiếm trong Thánh Phao-lô, thấy ông không có tội nào đáng tử hay đáng chết, nên có chạy phúc-bẩm cho quan Tổng-đốc Phê-lit tại Sê-sa-rê, rồi giải Phao-lô tới đó. Bấy giờ quan Phê-lit, Phê-tu và vua Ạc-ríp-ba đều có tra-xét Phao-lô, song thấy đều không tìm-kiếm được một tội nào trong ông. Dầu vậy, quan Phê-tu cũng cứ giam cho đến chừng Phao-lô nài-xin giải mình tới trước mặt vua Sê-sa tại Rô-ma. Các quan này đều không tỏ chút công-bình nào đối cùng Phao-lô. Dầu là vô-tội, song Phao-lô cũng không được hưởng tự-do chút

nào. Bấy giờ Phao-lô đương bị giam-cầm trong ngục, mất dịp-tiện giảng Tin-lành như trước. Song ý Chúa cũng bằng lòng cho ông ở đó, vì người nào dâng cả mình cho Ngài rồi, thì bất cứ ở địa-vị nào cũng có thể hầu Ngài được. Lúc ấy Thánh Phao-lô cũng có dịp làm chứng đạo Chúa bởi viết nhiều bức thư mà sau này được kể vào hàng những sách trong bộ Kinh-thánh Tân-ước. Có lẽ khi ở địa-vị đó, Phao-lô được nhiều bài học từng-trải nhin-nhục, êm-ái và đồng chịu khổ với Đấng Christ. Ông không hề lằm-bầm và trách-móc Chúa chi hết. Chắc người đời không ai thích ở tù, song xưa Đức Chúa Trời dùng cách ấy để dạy-dỗ các tội-lớ

Ngài lắng-lời trong sự nhĩn-nhục và thánh-khuyết như Thánh Phao-lô vậy.

I.—Thánh Phao-lô trước mặt Phê-lít

Đoạn 24 có chép truyện-tích Phao-lô trước mặt Phê-lít tại thành Sê-sa-rê. Những người Giu-đa cáo tội Phao-lô nhiều hơn hết đã đến cùng quan thầy kiện Tê-tu-lu để nhờ người tố-cáo thêm đương khi Phao-lô ở trước mặt Phê-lít. Trước nhứt, trạng-sư Tê-tu-lu có khen tặng Phê-lít, rồi nói dối để bợ Phê-lít rằng cả dân Giu-đa đều hoan-nginh cách cai-trị của Phê-lít lắm. Sau đó Tê-tu-lu có tố-cáo Phao-lô như vầy :

1^o Sự dấy loạn. 2^o Xen vào với dân Giu-đa và đạo của họ. 3^o Làm ô-uế đền-thờ.

Kế đó quan Tổng-đốc cho Phao-lô nói. Ông liền thưa : «Tôi vừa mới lên thành Giê-ru-sa-lem mà thờ-lạy Chúa được mười hai ngày nay.» Trong đó có sáu ngày sau này ông bị bó-huộc ở trong tay các quan Rô-ma. Còn sáu ngày trước ông không cãi-lầy cùng ai, không xui dân làm loạn hoặc làm ô-uế đền-thờ; song ông có nói về đạo Tin-lành như đã chép ở Sứ-đồ 24: 14-15. Đây Thánh Phao-lô tỏ ra rõ lắm về đức-tin của ông, về lời tiên-tri và về sự sống lại. Quan Phê-lít rất chậm-trễ về việc này, nên Thánh Lu-ca, là người chép sách này, đã chép rằng : «Phê-lít cũng trông Phao-lô lót bạc cho mình.» Song Phao-lô không làm điều ấy. Sau, quan Phê-lít và vợ là Đô-ru-si vì ưa vui-chơi, nên cho đòi Phao-lô đến giảng về Đấng Christ cho họ nghe. Giảng rất oai-nghiêm và dạn-dĩ, Phao-lô tỏ rõ về sự công-bình, tiết-độ và sự phán-xét đời sau. Bà Đô-ru-si rất cứng lòng, nên không cảm-động chút xiu nào; còn Phê-lít thì run-sợ và nói rằng : «Bây giờ người hãy lui, đợi khi nào ta rảnh, sẽ gọi lại.» Dầu Phê-lít đã cảm-động, song không chịu nhận Chúa, nên Đức Thánh-Linh cũng lìa khỏi người, và người không khi nào tin Đức Chúa Jê-sus.

II.—Phao-lô kêu-nài đến Sê-sa

Trong đoạn 25 đã chép về Phao-lô ở trước mặt Phê-tu. Từ khi Phao-lô mới bị ở tù đến lúc Phê-tu làm Tổng-đốc thế Phê-lít thì đã hai năm. Bởi chưng Phê-lít muốn làm đẹp lòng dân, nên cứ giam Phao-lô ở ngục luôn. Đến đời Phê-tu

cai-quản, dân Giu-đa rất muốn cho Phao-lô phải bị tử-hình, song Phê-tu không chịu, và nói phải giải người đến Giê-ru-sa-lem để người bị xử tại đó thì tốt hơn. Thánh Phao-lô cũng đã hiểu-thấu các mưu-kế người Giu-đa làm hại mình, nên có kêu-nài đến Sê-sa.

III.—Phao-lô giảng cho vua A-cíp-ba

Cách đó mấy ngày, vua A-cíp-ba cùng hoàng-hậu là Bê-rê-nít từ nơi Giô-đanh tới thành Sê-sa-rê đặng ra mắt Phê-tu. Bấy giờ Phê-tu cũng bằng lòng giải Phao-lô đến cùng Sê-sa tại thành Rô-ma. Phê-tu cũng không biết bây giờ mình phải viết vào sớ thẻ nào đặng dâng lên cho Sê-sa để cáo tội Phao-lô. Ông chỉ biết rằng Phao-lô là người bị giam-cầm từ lâu, song là người vô-tội, chẳng qua bị tù vì dân Giu-đa kêu-nài và bởi lòng các quan trước yếu-đuối. Vì vậy, ông không biết bây giờ mình phải tâu lại với vua Sê-sa thẻ nào. Ông đã tâu cùng vua A-cíp-ba rằng : «Vả tôi nghĩ rằng giải một tên phạm mà chẳng nói rõ đều người ta kiện nó, thì là trái lẽ lắm.» Vậy vua A-cíp-ba bây giờ có dịp được Phê-tu gọi Phao-lô đến, nên được nghe người giảng. Đó là ý thánh của Đức Chúa Trời, vì Ngài muốn Phao-lô làm chứng cho mỗi người, nhứt là cho các quan lớn và vua ở Rô-ma, về Đấng Christ.

Trước mặt vua A-cíp-ba, Thánh Phao-lô thuật lại về mọi điều mình đã từng-trải, về việc đã gặp Đức Chúa Jê-sus-Christ sống lại đương khi mình đi đến thành Đa-mách, về những sự đã xảy ra trên những người đồng đi cùng ông trong lúc ấy, và về cách ông đã gặp-gỡ Đức Chúa Jê-sus, thành-thử từ đó ông không hề hồ-nghi sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus-Christ nữa. Phao-lô cũng nói cách Chúa hiện đến với ông : «Có hiện ra cho người làm chức-việc và làm chứng về những việc người đã thấy, cùng những việc ta đã hiện đến mách cho người. Ta sẽ bảo-hộ người khỏi dân này và dân ngoại là nơi ta sai người đến, đặng mở mắt họ, hầu cho họ từ tối-tăm mà qua sáng-láng, từ quyền-lực của quỷ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời, và cho họ bởi đức-tin nơi ta được sự tha tội cùng được dự phần gia-tài với các thánh-đồ.» Lúc đó Phao-lô đã chỉ cái chìa-khóa về sự chính mình tin theo Chúa như vầy : «Tâu vua A-cíp-ba, từ đó, tôi chẳng hề

dám chống-cự với sự hiện-thấy trên trời.» Câu này khiến ta hiểu rõ làm sao Phao-lô lại trở nên một đầy-tớ-trọng-yếu của Chúa và sau làm các công-việc cả-thể cho Ngài. Ấy vì Thánh Phao-lô đã được sự hiện-thấy từ trên trời và đã theo trọn sự hiện-thấy ấy. Ông đã tỏ cho người Giu-đa và dân ngoại phải ăn-năn mà trở lại cùng Chúa, phải làm công-việc xứng-đáng với sự ăn-năn. Vì ông khuyên nhiều về sự ăn-năn tội, nên dân Giu-đa thù-nghịch và ghen-ghét ông lắm. Phao-lô có nói: «Kia, vì thế, nên người Giu-đa đã bắt tôi trong đền-thờ và toan giết tôi.» «Song nhờ ơn-điềm Đức Chúa Trời đã bảo-hộ tôi còn sống đến ngày nay, làm chứng cho các kẻ lớn nhỏ.»

Khi được nghe lời giảng quý-báu của Phao-lô, thì Phê-tu bị cảm-động quá; song Phê-tu muốn vùng-vẫy cho khỏi sự cảm-động ấy, nên nói rằng: «Hỡi Phao-lô, người lằng tri rồi, người học biết nhiều quá đến nỗi ra điên-cuồng.» Đây ta lại thấy Chúa có kêu-gọi Phê-tu để người được cứu, song người không chịu, trái lại người cho Phao-lô là điên-cuồng. Trong thế-gian này cũng còn có lắm người như vậy. Bởi miệng các đầy-tớ, Chúa hằng kêu-gọi người ta trong khắp mọi nơi để nhìn xem và khai-trình mọi việc mình với Ngài. Có nhiều người không bằng lòng chịu, nên khinh-khị và cho các đầy-tớ Chúa là điên-cuồng, nói những việc mắt không thấy được. Đó cũng bởi các đầy-tớ Chúa thường khuyên họ hãy ăn-năn. Sau khi nói xong với Phê-tu, Phao-lô liền xây mặt và lâu với vua A-cíp-ba rằng: «Tâu vua A-cíp-ba, vua có tin các đấng tiên-tri

chăng? Tôi biết thật vua đã tin các đấng đấng đó.» Chắc vua A-cíp-ba đã cảm-động lắm, nên mới đáp rằng: «Thiếu chút nữa người khuyên ta trở nên tin-đồ Đấng Christ.» Dầu vậy, A-cíp-ba xây lại, cứ theo cách ăn-ở cũ và không chịu tin theo Chúa Jê-sus.

LỜI HỎI:

1.—Khi Phao-lô bị bắt tại đền-thờ, dân Giu-đa cáo ông về tội chi?

2.—Phao-lô đã làm sáng danh Chúa thế nào, khi ông bị ứng-hầu trước mặt các quan lớn?

3.—Ma-quỉ thường dùng cách nào để cám-đỗ, khi người ta bị cảm-động như Phê-tu và A-cíp-ba?

4.—Có phải Phê-lit đã trở nên tin-đồ của Đấng Christ hay không?

5.—«Trông-cậy lời Đức Chúa Trời đã hứa cùng tổ-phụ chúng tôi,» có nghĩa chi? Phao-lô đã dùng lời này mấy lần khi bị đứng trước mặt những người đoán-xét ông?

6.—Phao-lô đáp lời thế nào khi dân-chúng kiện-cáo ông nghịch cùng luật-pháp?

7.—Có phải Phao-lô đã làm sai khi có giữ lễ người Giu-đa trong đền-thờ không (Sứ 21:26)? Có phải lời này đã cãi lại với lời Phao-lô giảng về ơn-điềm với luật-pháp không?

8.—Vi có nào vua A-cíp-ba đã cảm-động lắm mà không chịu tin Chúa?

9.—Trong đoạn 26, câu nào là chìa-khóa của sự Phao-lô tin theo Đấng Christ?

10.—Khi Phao-lô ở tù, sự từng-trải ấy có giúp chi cho ông không? Lúc ấy ông hầu việc Chúa thế nào?

18 MARS, 1934

PHAO-LÔ TẠI THÀNH RÔ-MA

(Sứ-đồ 27-28. Đọc Sứ-đồ 28: 11-22, 30, 31)

CÂU GỐC:—Tôi nhắm mục-đích mà chạy để giựt giải về sự kêu-gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ
(Phi-líp 3:14)

LỜI MỞ ĐÀNG

BÀI học tuần trước đã nói về Phao-lô ở trước mặt các quan lớn. Khi bình-vực mình ở trước mặt các quan lớn đó, ông thường nhơn dịp-tiện mà làm chứng luôn về Đấng Christ. Các quan đó đều biết Phao-lô là người vô-tội, song muốn

làm đẹp lòng dân, nên họ bắt ông mà giam vào ngục trọn hai năm. Đến lúc Phê-tu được lệnh làm Tổng-đốc thay vì Phê-lit, thì ông Phê-tu cũng muốn làm cho vừa lòng dân Giu-đa, nên cho giải Phao-lô về thành Giê-ru-sa-lem để ông bị xử án tại đó. Trong hết mọi việc họ làm,

Phao-lô thấy rõ rằng họ không làm theo luật công-bình, nên ông nại đến trước mặt vua Sê-sa.

Đương khi Phao-lô đi tàu với những người khác để đến thành Rô-ma, thì gặp cơn bão lớn, tàu vỡ và chìm. Các hành-khách đều được cứu, song phải ở lại trên cù-lao tại chỗ ấy đến ba tháng. Trong thời-gian ấy, Phao-lô có làm chứng đạo Chúa và làm nhiều phép lạ, đến nỗi có nhiều người đau đến cùng ông thì được lành.

I.—Phao-lô từ cù-lao Man-tơ đến Rô-ma

Sau ba tháng tại cù-lao Man-tơ, Phao-lô và những hành-khách kia đồng xuống một chiếc tàu khác mà đi đến thành Rô-ma. Tàu ấy cũng có ghé lại thành Sy-ra-cu-sơ, ít ngày sau tới thành Bu-xô-lơ. Tại đó, Phao-lô gặp mấy tín-đồ; họ có mời ông ở lại bảy ngày. Trong dịp ấy chắc ông có giảng cho họ và họ được ơn-phước thêm nhiều lắm. Sau đó tàu đi đến thành Rô-ma. Tại Phô-rum Áp-bi-u có những tín-đồ từ thành Rô-ma đến rước Phao-lô; như vậy chắc ông vui-mừng lắm. Cách đó độ 15 cây số thì tới một chỗ kêu là Ba-Quán, tại đây cũng có mấy tín-đồ khác đến tiếp-rước ông. Chắc các tín-đồ này không mạnh-sức bằng những tín-đồ tại thành Phô-rum Áp-bi-u, nên không đi xa được. Phao-lô bèn nhóm-họp với họ, và ai nấy được phước Chúa, nên đều vui-mừng hớn-hở. Rồi đó mọi người đồng đi bộ vào thành Rô-ma. Khi tới nơi, chắc Phao-lô có «đem ơn-phước dồi-dào của Đấng Christ cùng đến» (Rô 15:29) như ông đã viết thư cho tín-đồ tại Rô-ma. Những điều đã xảy đến cho Phao-lô như: làm chứng tại Giê-ru-sa-lem, bị tù tại Sê-sa-rê, kêu-nài đến Sê-sa, bị chìm tàu, và sau đó ở trọn hai năm tại Rô-ma trong một nhà trọ với một người lính canh-giữ, đều «giúp thêm sự tấn-tới cho đạo Tin-lành» (Phil. 1:12). Phao-lô rất ước-ao hầu việc Chúa tại Rô-ma. Đương khi ở trọ tại đó hai năm, ông làm chứng rất mạnh-dạn về Đấng Christ có quan-hệ với sự sống của ông. Đến khi bị tù lần thứ nhì, ông lại bày-tỏ cách lạ-lùng về Đấng Christ có quan-hệ với sự chết của ông. Khi chỉ «bươn theo những sự ở đằng trước», ông có «làm cho được thẳng trong

Đấng Christ luôn luôn» (II Cô 2:14). Tín-đồ hôm nay cũng có thể làm như Phao-lô vậy chớ, nghĩa là ta cứ làm chứng luôn luôn về Chúa, bất-luận gặp thời hay không gặp thời. Đó là trách-nhiệm lớn-lao của ta đối cùng Chúa và đối cùng người lân-cận mình vậy. Nguyên Chúa giúp chúng ta hết lòng, hết ý và hết sức hầu việc Ngài, và nhơn mọi dịp-tiện để làm sáng danh Ngài luôn. Việc làm ta hằng ngày đáng phải tỏ ra gương sáng luôn luôn trước mặt anh em mình và người lân-cận cũng như Thánh Phao-lô vậy.

II.—Phao-lô đến thành Rô-ma

Khi đến thành Rô-ma, thầy đội giao Phao-lô cho quân-lính. Chắc thầy đội này cũng làm chứng tốt về ông, nên ông được ở trong một nhà thuê riêng với một người lính canh-giữ. Dầu có phép ở riêng như vậy, ông cũng vẫn bị xiềng chơn và canh-giữ luôn. Nhưng ông có dịp ở nhà mà tiếp khách để làm chứng cho mọi người đến viếng ông được biết về Chúa Jê-sus đã làm trọn việc chuộc tội.

Sau đó ba ngày, Phao-lô mời các trưởng-lão trong dân Giu-đa nhóm lại để sắp-đặt một ngày đặc-biệt đặng ông giảng cho những người Giu-đa trong thành-phố đó. Đến ngày ấy, dân-sự nhóm lại rất đông, đó là một ngày đáng nhớ trong sử-ký của dân Y-sơ-ra-ên. Trọn cả ngày, Phao-lô có cắt nghĩa và tỏ rõ rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si mà dân Giu-đa thường đương trông-đợi, như có chép trong sách Cựu-ước. Ông cũng có dẫn nhiều câu trong Kinh-thánh Cựu-ước để giục lòng họ suy-nghĩ đến. Đấng Mê-si mà Phao-lô rao-giảng đây tức là Đấng đã bị dân Giu-đa đóng đinh, đã được thăng-thiên, đương ngồi bên hữu Đức Chúa Cha, và chắc sẽ trở lại thế-gian này một lần nữa. Khi ông giảng xong, có mấy người chịu tin, song phần đông không chịu các lời giảng ấy. Lúc bấy giờ phần nhiều người không những lia khỏi nhà ông đâu, mà lại thôi giao-thông với ông nữa. Ông đã dùng những lời tiên-tri trong sách Ê-sai mà nói cho họ rõ (Sứ 28:26-27), song vì lòng họ rất cứng-cỏi, nên không chịu công-nhận. Kể đó ông lại tỏ cho họ biết rằng nếu họ không chịu tin, thì ông phải lia họ mà đến giảng cho các dân ngoại.

III.—Công-vụ của Phao-lô tại Rô-ma

Phao-lô đã ở trọn hai năm tại thành Rô-ma trong một nhà trọ. Ông thường tiếp-rước những người đến thăm ông. Vì ông làm chứng, nhiều người tin theo Đấng Christ, Hội-thánh Rô-ma được tấn-bộ và thêm nhiều người tin Chúa. Ông giảng Tin-lành luôn cho những người lính canh-giữ ông. Khi đi ra các nước xa, họ lại có dịp truyền đạo Chúa cho nhiều người nữa. Lúc bị xiềng-xích, Phao-lô có viết nhiều bức thư cho các Hội-thánh. Như bức thư gửi cho Hội-thánh Phi-lip, ông có nói: «Hỡi anh em, tôi muốn anh em biết rằng đều xảy đến cho tôi đã giúp thêm sự tấn-tới cho đạo Tin-lành, đến nỗi chốn công-đường và các nơi khác đều rõ tôi vì Đấng Christ mà chịu xiềng-xích» (Phil. 1:12-13). Dầu bị tù, ông cũng dùng chính nhà ông đương ở đó để làm nhà giảng, khiến nhiều người ở nhiều nơi được nghe về ông và lời ông làm chứng về Đấng Christ. Đến đôi bảy giờ ta càng được phước thêm cũng là nhờ những bức thư ông đã viết từ lúc đó, tức là những bức thư ở phần cuối Kinh-thánh Tân-ước mà hằng ngày ta còn được đọc đó. Nhờ sử-ký Hội-thánh, hoặc lời truyền-khẩu, hoặc các bức thư của ông, ta có thể biết được đời và công-vụ của ông. Chừng hai năm sau những chuyện đã chép trong sách Sứ-đồ mà ta nay đương suy-gẫm, ông đã đến trước mặt vua Nê-rô và được tha. Từ đó ông đi qua phía tây mà giảng tại xứ *Espagne*, rồi ông có đi trở lại mà thăm các Hội-thánh tại Gô-réc và A-si. Sau đó ông gặp sự bắt-bớ nữa, ông lại bị giải về để xử tại thành Rô-ma. Ông bị kết án tử-hình và chừng sáu năm sau đó ông bị y như án ấy.

SỰ DẠY-ĐỒ CỦA BÀI HỌC NÀY

Những chuyện học hôm nay, chúng ta thấy rõ rằng ma-quỉ muốn ngăn-trở công-vụ của Phao-lô, song trái lại sự đó chỉ giúp ích cho việc ông làm thôi. Ta xem như dưới đây:

1.—Khi con rắn quấn trên tay ông. Đó là việc của con rắn mà xưa kia gọi là ma-quỉ và Sa-tan. Nó dùng con rắn ấy để làm hại ông, nhưng bởi ơn từ Đức Chúa Jê-sus-Christ, nó hại ông không được, trái lại điều ấy đã giúp-đỡ ông,

làm cho nhiều người trở lại kính-trọng ông hơn nữa. Đời này cũng vậy, khi ma-quỉ muốn tìm cách này thế kia để làm hại cho ta, Đức Chúa Jê-sus vẫn có quyền-phép như xưa mà giúp ta được thắng, cũng như Ngài đã giúp Phao-lô vậy, miễn là các việc đó ta làm sáng danh Cha ta trên trời.

2.—Ta hãy suy-gẫm: khi Phao-lô bị ở tù, bị chìm tàu, ở tại cù-lao Man-tơ, bị trói với một người lính, thì ông vẫn vui-mừng trong Chúa luôn luôn và hằng làm chứng danh Ngài trong mỗi dịp-tiện. Nguyên Chúa giúp ta theo gương tốt đó để cũng có thể nói rằng: «Mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời.»

3.—Dân Y-sơ-ra-ên từ-chối Đức Chúa Jê-sus-Christ. Sự nhóm-hợp của Dân Y-sơ-ra-ên với Phao-lô lần sau hết tại Rô-ma là rất đáng thương-tiếc lắm, vì đó là dịp-tiện sau hết cho họ ăn-năn, trở lại Chúa để được phước đời đời. Song Đức Chúa Trời đoái-tiếc, buồn-bã, chắc Đức Chúa Jê-sus, các thiên-sứ ở trên trời và chính Thánh Phao-lô cũng đều buồn. Vì khi Đức Chúa Jê-sus làm chức-vụ, Ngài có kêu-gọi biết bao nhiêu lần, song họ cứ từ-chối. Đến bây giờ Phao-lô hết sức dùng luật-pháp Môi-se và các lời tiên-tri mà cắt nghĩa, lại làm chứng về sự hiện-thấy của ông trên con đường Đa-mách để nài-khuyên họ, song dân ấy vẫn cứ không chịu công-nhận đạo Tin-lành! Vì thế Phao-lô nói: «Vậy, hãy biết sự cứu-rỗi của Đức Chúa Trời nay đã sai đến cho người ngoại, những người đó sẽ nghe theo vậy.» Dân Y-sơ-ra-ên trông đời ơn-điễn, thì đã có đời ơn-điễn và dịp-tiện rồi. Bây giờ ta đương ở trong đời ơn-điễn ấy, vậy nhờ Chúa giúp ta cứ đứng vững trong Chúa mà hầu việc Ngài đến lúc Ngài tái-lâm.

LỜI HỎI:

1.—Trong khi Phao-lô đi đường đến thành Rô-ma, có điều chi xảy ra và chỉ cho ta biết rằng Phao-lô có thể làm được?

2.—Phao-lô đã làm gì tại Bu-xô-lơ?

3.—Có điều gì xảy ra tại Phô-rum Áp-bi-u và Ba-Quán?

4.—Có điều gì xảy ra tại Cù-lao Man-tơ khi Phao-lô ghé lại đó, điều đó có giúp gì cho ông làm sáng danh Chúa không?

5.—Thánh Phao-lô được ở riêng có ích

gi? Đang khi ở đó ông có dùng cách nào để tổ đạo Tin-lành?

6.—Lời nói sau hết của Phao-lô là gì?

7.—Phao-lô đã cắt nghĩa về sự trông cậy của dân Y-sơ-ra-ên là gì?

8.—Phao-lô có lấy lời tiên-tri gì mà nói

với các trưởng-lão khi họ không chịu sự dạy-dỗ về Tin-lành?

9.—Vì cớ nào ông không lẫn-bầm khi gặp những điều nguy-hiểm?

10.—Bài học này có chia người ta ra hai hạng. Hai hạng gì?

25 MARS, 1934

ĐỜI SỐNG CỦA THÁNH PHAO-LÔ

(Phi-líp 3:1-14)

CÂU GỐC:—Ta đã đánh trận tốt-lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tin

(II Ti-mô-thê 4:7)

LỜI MỞ ĐÀNG

KHI ở tù tại thành Rô-ma, Phao-lô viết thư này gửi cho Hội-thánh Phi-líp, ấy vì nhơn dịp các tín-đồ hội đó có sai Ép-ba-phô-dích đem những lễ-vật đến Rô-ma mà tặng ông. Ta cũng nên ghi-nhớ và cảm ơn Hội-thánh Phi-líp đã có lòng hào-hiệp rộng-rãi đối với tôi-tớ Chúa, khiến ta nay được có bức thư quý-báu để đọc hằng ngày vậy.

Theo sử-ký, Phao-lô sanh sau Đức Chúa Jê-sus chừng năm năm. Nếu thật vậy, thì khi được cứu, ông độ 33 tuổi. Như vậy ông đã hầu việc Chúa chừng 33 năm. Ngoài Đức Chúa Jê-sus-Christ, chưa ai như Phao-lô đã hầu việc Đức Chúa Trời được thế. Dầu vậy, hằng ngày ông vẫn tuyên-bố rằng không phải chính ông đã làm những công-vụ ấy, bèn là Đức Chúa Jê-sus ở trong ông mà làm ra đó thôi.

Trong đời này Đức Chúa Jê-sus cũng vẫn có quyền và cũng có thể dùng quyền ấy để giúp tín-đồ Ngài làm nhiều phép lạ. Những lời dạy-dỗ về Phao-lô đã thúc-giục nhiều người trở lại tin Chúa và họ đã làm công-việc như ông, nghĩa là dâng trọn mình cho Chúa và hằng làm chứng về Ngài. Ta nay cũng nên theo gương đó mà nhờ Chúa để hằng ngày được thắng và biết ăn-ở như Phao-lô.

I.—Răn-dạy và khuyên-bảo (Phil. 3:1-3)

Trong ba câu Kinh-thánh trên đây, ta thấy Phao-lô có khuyên-dạy Hội-thánh Phi-líp ba điều như sau này:

1.—«Hãy vui-mừng trong Chúa.» Đó là một sự khuyên-dạy mà ông hằng ngày thường dùng để khuyên-dạy tín-đồ. Thật chỉ ông mới có thể dùng lời ấy mà khuyên-

dạy ta được, vì ông đã thiết-hành đều đó luôn. Dầu ở địa-vị nguy-nạn khổ-sở, gần mất mạng sống, ông vẫn cứ vui-mừng trong Chúa. Khi viết thư này, thì chơn ông bị xiềng, thân ông ở tù, thế mà ông viết được câu ấy và làm theo y như vậy.

2.—«Hãy coi chừng loài chó..., kẻ làm công gian-ác..., phép cắt-bi giả.» Ý ông muốn tỏ cho Hội-thánh biết về những thầy dạy-dỗ luật-pháp trong xứ Giu-đê. Họ đi khắp xứ Giu-đê mà dạy-dỗ tín-đồ nghịch cùng đạo-lý của ông đã giảng về ơn-điễn và về sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jê-sus-Christ. Họ nói rằng không cứ người Giu-đa hay người ngoại, hễ ai muốn được cứu thì phải giữ luật-pháp, chịu phép cắt-bi. Đó là trái hẳn với sự dạy-dỗ của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Song tiếc thay, đời này hạng đó vẫn còn và đương đi khắp mọi nơi mà khuyên-dỗ tín-đồ làm theo ý-tưởng yếu-đuối của họ: hoặc kiêng các thức ăn hoặc giữ ngày Sa-bát, vân vân... Trong Kinh-thánh đã có chép nhiều về những giáo-sư giả ấy sẽ truyền những đạo dối để cướp lấy tín-đồ. Vậy ai là con chiên của Chúa, khá hết sức nhờ-cậy Ngài luôn.

3.—«Hãy coi chừng phép cắt-bi giả.» Lời này chẳng những nói về phép cắt-bi thường mà xưa dân Giu-đa đã giữ, song cũng chỉ về phép cắt-bi ở trong lòng riêng của mỗi tín-đồ. Vậy ta nên suy-xét để biết quả hẳn mình đã thuộc về phép cắt-bi thật hay không? Câu 3 đã chép rằng: «Vì, ấy chính chúng ta là kẻ chịu cắt-bi thật, là kẻ cậy Thánh-Linh Đức Chúa Trời mà hầu việc Đức Chúa Trời, khoe mình trong Đấng Christ, và không để lòng tin-cậy trong xác-thịt bao giờ.» Tín-đồ thật trong

Đức Chúa Jêsus có nhận biết phép cắt-bi thuộc về lòng mình, vì tội-lỗi mình đã bị cắt bởi đức-tin trong Đức Chúa Jêsus, chớ không phải bởi công-việc của xác-thịt, nghĩa là không phải bởi nhờ công-đức hoặc luật-pháp mà được chuộc tội-lỗi đâu. Nên có câu rằng: «Ấy là nhờ ơn-điền bởi đức-tin mà anh em được cứu.»

II.—Sự hiêm-ngheo của sự công-bình theo luật-pháp

Trước khi nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa, Phao-lô có trông-cậy nhiều ở nơi luật-pháp. Về sau ông có tuyên-bố rõ ràng: «Ông có chịu phép cắt-bi ngày thứ tám, là ngày đã dùng theo luật-pháp của họ làm. Ông thuộc về dòng Y-sơ-ra-ên, như thế ông là thuộc về phe thượng-lưu của nước ấy. Ông rất sốt-sắng về Đức Chúa Trời, nên đã hết sức bắt-bớ và muốn làm hại Hội-thánh. Thật về sự công-bình của luật-pháp, không chỗ trách ông được. Theo cách ăn-ở của dân Giu-đa, thì những điều ấy là rất ích-lợi cho họ, song không giúp chi về mặt cứu-rỗi và cũng không làm cho lòng người được bình-an vui-vẻ. Vì «chẳng có sự cứu-rỗi trong Đấng nào khác, ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta nhờ đó mà được cứu.»

III.—Vi có Đấng Christ, coi hết thấy mọi sự như là sự lỗ

Đến bấy giờ Phao-lô mới nhìn biết rằng chỉ Đức Chúa Jêsus-Christ là cái nền và là mục-dịch về sự công-bình của mọi tín-đồ có đức-tin. Tự-nhiên, chính Phao-lô không có điều gì, hoặc làm việc gì để được xưng công-bình trước mặt Đức Chúa Trời. Vì vậy, ông công-nhận sự công-bình đã làm ra bởi Đấng Christ chịu trên cây thập-tự là sự công-bình thật cho chính mình ông. Từ đó ông xem sự sống của Đấng Christ là sự sống cho ông vậy. Khi đã hiểu rõ chắc-chắn như vậy, ông nói: «Tôi cũng coi hết thấy mọi sự như là sự lỗ, vì sự nhận-biết Đức Chúa Jêsus-Christ là qui hơn hết, Ngài là Chúa tôi, và tôi vì Ngài mà liều bỏ mọi điều lợi đó. Thật, tôi xem những điều đó như rơm-rác, hầu cho được Đấng Christ» (Phil. 3: 8). Từ khi công-nhận Đức Chúa Jêsus-Christ, ông không còn nhờ-cậy việc làm của luật-pháp nữa,

song «sự công-bình đến bởi Đức Chúa Trời và đã lập lên trên đức-tin.»

IV.—Sự thông-công với Đấng Christ và quyền-phép sự sống lại của Ngài

Khi ta suy-nghĩ đến đời sống của một tín-đồ, thì biết ai nấy cần phải có sự thanh-sạch trọn-lành. Phao-lô đã nong-nả ước-ao cho được đến bậc ấy. Trong ý tốt-lành đó có chỉ-tỏ:

- 1.—Được biết Ngài trong lòng.
- 2.—Được biết và được từng-trải quyền-phép về sự sống lại của Ngài.
- 3.—Có sự thông-công trong sự thương-khó của Ngài.
- 4.—Làm cho nên giống như Ngài trong sự chết Ngài.
- 5.—Được đến sự sống lại từ trong kẻ chết.

Xem đến đời sống của Phao-lô, ta thấy những điều trên đây đã được tỏ ra. Thật ông được biết Đấng Christ bởi tấm lòng thật-thà. Tại Li-trơ, dân-chúng đã ném đá ông và tưởng ông đã chết, nên kéo bỏ ra ngoài thành. Song, khi các môn đồ đương nhóm chung-quanh ông, thì ông vùng dậy và vào thành. Bấy giờ ông đã được từng-trải quyền-phép về sự sống lại của Đấng Christ trong xác-thịt ông, nên ông được sống và cứ dạn-dĩ giảng đạo Ngài luôn. Vì đã chịu tù-rạc nhiều năm, nên ông có thể nói rằng mình đã thông-công với sự thương-khó của Ngài, và nên giống như Ngài trong sự chết Ngài cho đến chừng đầu rụng máu rơi tại thành Rô-ma vì danh Chúa.

Phao-lô chắc đã trông-dợi về sự sống lại (I Cô 15: 23). Ông rất ước-ao để được sự sống lại đầu hết. Trong đời này chắc có phần rất ít tín-đồ suy-nghĩ đến sự ấy. Ta đáng phải nghĩ đến sự ấy nhiều hơn, vì là sự cần và rất quan-hệ. Khi viết thư cho Hội-thánh Phi-líp, Phao-lô đầu đã là bậc thành-nhơn trong Chúa, song ông nói mình còn đương chạy để giựt giải sự tốt nhứt này, vì chính ông đã được Đức Chúa Jêsus-Christ giựt lấy cho ông rồi. Ông cũng nói rằng: «Tôi nhắm mục-dịch mà chạy để giựt giải về sự kêu-gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus-Christ» (II Ti 4: 7-8). «Ta đã đánh trận tốt-lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tin. Hiện nay mào triều-thiên

của sự công-bình đã để dành cho ta; Chúa là Quan Án công-bình sẽ ban mảo ấy cho ta trong ngày đó, không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi kẻ yêu-mến sự hiện đến của Ngài.»

Đó là những lời chép sau hết của Phao-lô. Trong Phi-líp 3: 14, ta thấy ông cứ «nhắm mục-dịch mà chạy.» Bây giờ ta thấy, theo lời sau hết của ông trong II Ti 4: 7-8, ông đã tới mục-dịch đó và đã xong sự chạy rồi. Những điều ông hết sức ước-ao thì đã được rồi, và bây giờ sẽ được mảo triều-thiên của sự công-bình.

Hỡi tín-đồ Chúa! khá cứ «nhắm mục-dịch mà chạy» cho đến chừng nào được đứng trước mặt Vua Jêsus mà nhận mảo triều-thiên của mình.

LỜI HỎI :

- 1.—Phao-lô hầu việc Chúa được mấy năm? Khi được cứu, ông bao nhiêu tuổi?
- 2.—Vì cớ nào ông viết thư này cho Hội-thánh Phi-líp?
- 3.—Khi viết thư cho Hội thánh Phi-líp, ông đương ở đâu?
- 4.—Bức thư cho Hội-thánh Phi-líp đó có sự dạy-dỗ chi cho ta không?
- 5.—Trước khi được cứu, Phao-lô là người thế nào?
- 6.—Về phép cắt-bì trong lòng có nghĩa gì?
- 7.—Phao-lô đã coi mọi điều gì như là lỗ?
- 8.—Sự kêu-gọi của Phao-lô là gì?
- 9.—Lời sau hết của ông là lời nào?
- 10.—Ông muốn biết Chúa cách thế nào?

XÔNG HƯƠNG THÁNH-KHIẾT (Tiếp theo trang 107)

không hề thấy đoàn dân đông trên đỉnh núi. Đoàn dân đông theo sau Ngài; họ chẳng nói gì hết, vì đã chú-ý hoặc ham-thích. Nhưng ít người leo lên núi để được dạy-dỗ về sự cầu-nguyện.

2^o «Lạy Chúa, nếu Chúa khứng...» Thờ-phượng, tôn-kính, tin-cậy và đầu-phục, đó là bốn điều khiến chúng ta được chính tay Đức Chúa Trời đặt trên mình mà chữa lành cho.

Đức-tin đơn-sơ này được thưởng lập-tức. Lời cầu-nguyện của chúng ta có giống như thế không?

Đoạn 8: 5 - 13. Có kẻ cầu-xin nhiều, nhưng biết rằng đối với Đức Chúa Trời, «nhiều» cũng là ít: đó là đức-tin đẹp lòng Đức Chúa Trời (Hê 11: 6).

Hãy chú-ý đến sự trì-hoãn trong câu 9-12. Đấng Christ thường trì-hoãn đáp lại một lời cầu-nguyện vốn đẹp lòng Ngài, ngõ hầu cái «cảnh» của chúng ta có thể bày-tỏ sự khôn-ngon của Ngài một cách rõ-ràng hơn. Khi thầy đội thấy đầy-tớ mình gần chết, thì thầy không lo đến những lẽ thật về các thời-đại; nhưng sự trì-hoãn kia thành ra một điều quý-trọng hơn, chớ không làm hại chi hết. Dầu trong lúc hiểm-nghèo nhứt, ta cũng nên học-tập nhịn-nhục. Ta nên nhớ rằng mình không thể thấy hết mọi hiệu-quả; ấy vì Chúa hay dạy-dỗ chúng ta về những điều không thấy được cũng như về những điều thấy được (Êph. 3: 10; Đa 4: 13; Truyền 5: 6). (Còn tiếp)

NHỊN ĂN QUÀ, GIÚP NGƯỜI MỌI! (Tiếp theo trang 102)

Mấy em dâng một hai xu để góp thành một số tiền đó thật cũng giống như bà góa ở trong sách Mác 12: 42-43 dâng hai đồng tiền ăn một phần tư xu và được Chúa khen. Tấm gương quý-báu này nhắc cho mấy em khác biết mình chẳng những nên cầu-nguyện cho các chi-phái, mà lại còn nên tỏ lòng yêu-thương, dâng tiền cho Chúa để giúp-đỡ cho vô-số linh-hồn người Mọi, khiến họ cũng được cứu như

chúng ta nữa. Như vậy, ta mới thỏa lòng vì được hầu việc Chúa từ lúc trẻ cho đến khi già. Kia, lời Đức Chúa Jêsus phán: «Tin-lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối-cùng sẽ đến» (Ma 24: 14). Nguyên Chúa giúp-đỡ các em trước yêu-thương Chúa, sau yêu-thương linh-hồn người Mọi càng ngày càng hơn! A-men.— *Trịnh-an-Mèo.*